TOÀ SOẠN BÁO L'ANNAM NOUVEAU
BỜ HỒ HOÀN KIẾM HÀ NỘI

NHÀ Ở CỦA GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH
TỪ 1922 ĐẾN 1942 TRƯỚC CỬA TRƯỜNG BƯỞI
(CHU VĂN AN)

KỶ NIỆM
60 NĂM NGÀY GIỖ
ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH

1-5-1936 - 1-5-1996

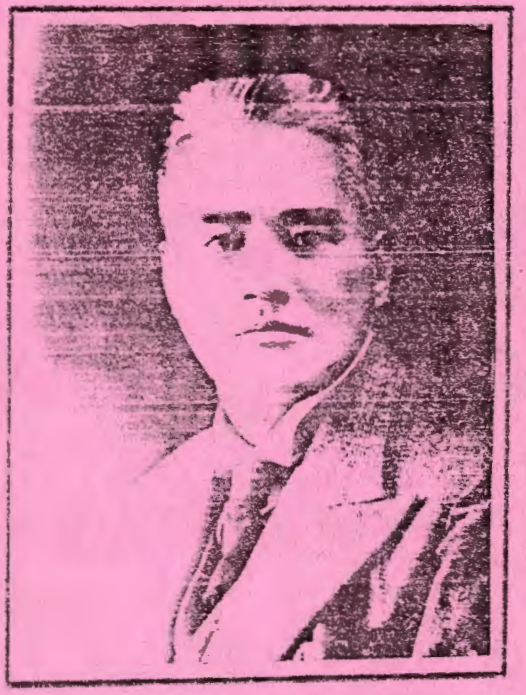

1882-1936

L'ANNAM NOUVEAU
NƯỚC NAM MỚI
1931

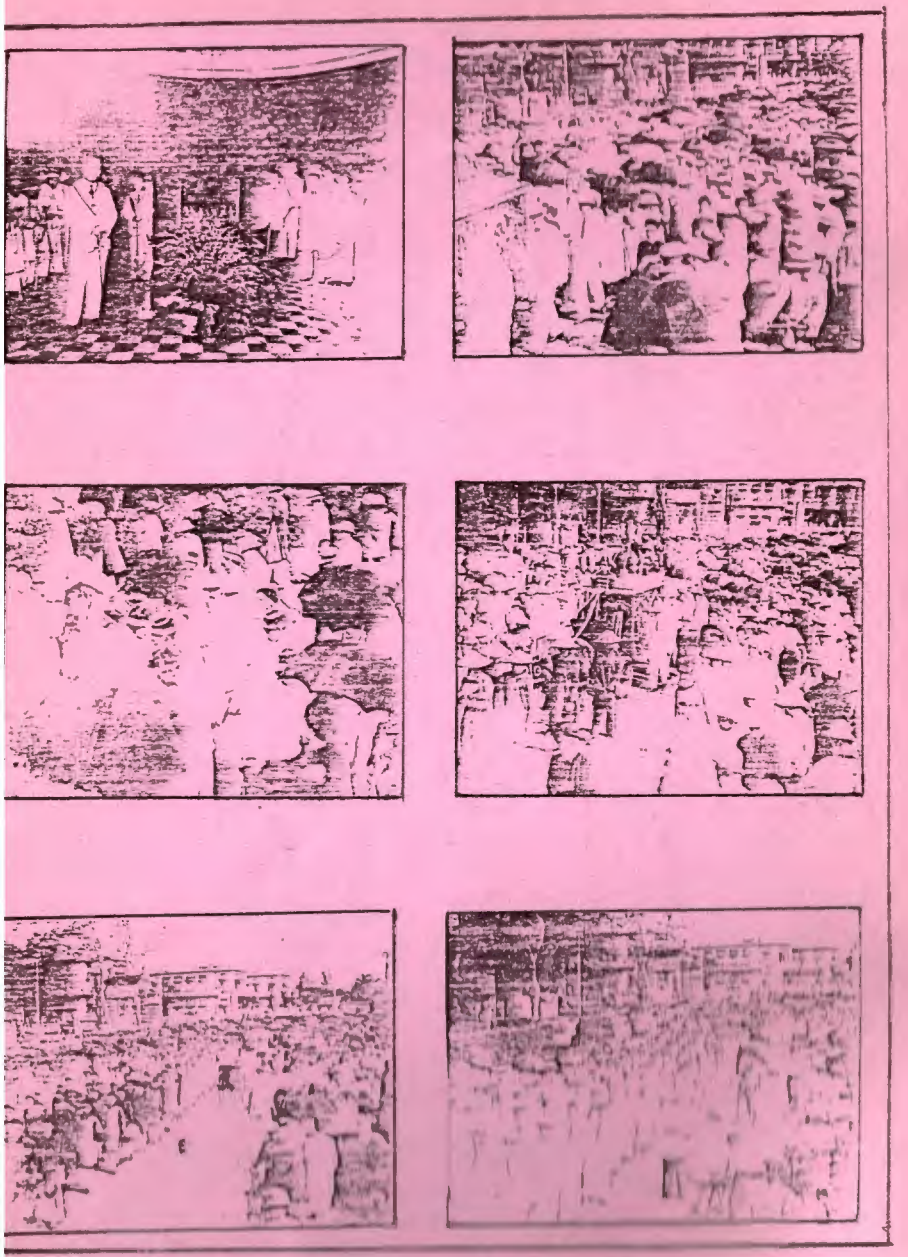

ĐÁM TANG ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH
NGÀY 8-5-1936

30 NĂM VIẾT BÁO 1907-1936
TỪ "TÂN NAM TỬ" ĐẾN "L'ANANM NOUVEAU"
(Từ Người Nam mới đến Nước Nam mới)

1906. Ông Nguyễn Văn Vĩnh làm thông phán toà Đốc lý Hà nội, được cử sang Pháp 6 tháng để làm gian hàng Bắc kỳ ở Đấu xảo thuộc địa Mác xây. Ông đã tận dụng thời gian ở bên Pháp để học hỏi nghề làm nhà in, làm báo và xuất bản sách ở Mác xây và Paris, ông đã tham quan và tìm hiểu kỹ càng về cuộc cách mạng văn hoá của Pháp.

1907. Trở về nước ông xin từ chức không làm nhân viên nhà nước nữa và bắt đầu làm nghề tự do. Ông hợp tác với một người Pháp là F.H. Schneider làm nhà in Dufour - Nguyễn Văn Vĩnh ở phố Tràng tiền Hà nội và làm chủ bút phần chữ Quốc ngữ của tờ báo "Đăng cổ tùng báo" tức là tờ "Đại Nam đồng văn nhật báo" đổi mới in một nửa bằng chữ nôm và một nửa bằng chữ Quốc ngữ. Một mình ông viết gần hết các bài trong tờ báo, lấy bút danh là Tân Nam tử, Đào Thị Loan, Mũi tẹt tử và v.v...

1908. Thực dân Pháp đàn áp phong trào Đông kinh nghĩa thục, giải tán trường Đông kinh nghĩa thục và đình bản tờ Đăng cổ tùng báo.

1908-1909. Để giữ được nhà in, ông Nguyễn Văn Vĩnh xuất bản tờ báo bằng tiếng Pháp "Notre journal" (Báo của ta) vì theo luật lệ lúc bấy giờ báo bằng tiếng Pháp được tự do không phải xin phép, không bị kiểm duyệt.

1910. "Notre journal" được đổi thành "Notre revue" (Tạp chí của ta) ra hàng tuần, vì ông Vĩnh không còn đủ lực để ra báo hàng ngày.

1911-1912. Ông F.H. Schneider được phép xuất bản tờ báo "Lục tỉnh tân văn" ở Sài gòn, lại mời ông Nguyễn Văn Vĩnh làm chủ bút.

1913-1917. Ông F.H. Schneider được xuất bản tờ Đông dương tạp chí ở Hà nội, ông Nguyễn Văn Vĩnh lại được mời trở ra Hà nội làm chủ bút báo Đông dương tạp chí.

1915-1917. Đông dương tạp chí được đổi thành báo Trung bắc tân văn, cơ quan ngôn luận mỗi tuần ra ba số và Đông dương tạp chí chuyển từ từ thành tạp chí văn học và phổ biến kiến thức.

1917. Báo Trung bắc tân văn trở thành tờ báo ngôn luận ra hàng ngày đầu tiên ở nước ta, và Đông dương tạp chí đổi thành "Học báo".

1918. Ông F.H. Schneider 61 tuổi trở về Pháp nghỉ; để đền bù lại công ơn của ông Nguyễn Văn Vĩnh đã giúp đỡ mình hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ ở Đông dương, ông đã bàn giao lại cho ông Nguyễn Văn Vĩnh toàn bộ tài sản của

mình ở Bắc kỳ để ông Vĩnh kế tục sự nghiệp làm nhà in và làm báo chữ Quốc ngữ.

1918-1930. Ông Nguyễn Văn Vĩnh bắt đầu từ 1907, từ hai bàn tay trắng, với một bộ óc thông minh, một ngòi bút sắc bén và một sức lao động dũng cảm trong mười một năm, 1918 ông đã trở thành: giám đốc nhà in Trung bắc tân văn, chủ nhiệm tờ báo hàng ngày Trung bắc tân văn và tạp chí Học báo, chủ nhiệm nhà xuất bản Trung bắc tân văn và Âu tây tư tưởng.

Ông thành lập công ty nhà in Trung bắc tân văn mở đầu lấy tên là Công ty Vĩnh - Phúc - Thành (Nguyễn Văn Vĩnh - Lê Văn Phúc - Bùi Xuân Thành). Vài năm sau ông Phúc tách ra làm nhà in Tonkinois in tạp chí Nam Phong của ông Phạm Quỳnh. Rồi đến ông Bùi Xuân Thành tách ra lập nhà in Ngọ Báo; ông Nguyễn Văn Vĩnh còn lại một mình làm nhà in Trung Bắc tân văn. Ông là cây bút chính vừa viết báo, vừa dịch sách, vừa soạn thảo để đảm bảo cho một nhà in trên một trăm công nhân có đủ công ăn việc làm trong suốt 12 năm từ 1918 đến 1930.

Ông đã để lại cho chúng tôi, là con cháu chắt của ông và cho tất cả chúng ta một gia tài vĩ đại nhất và vô giá không một kho báu nào sánh kịp là văn chương chữ Quốc ngữ đủ các thể loại, mở đầu cho nền văn chương Việt nam hiện đại.

1930. Đảng Cộng sản Đông dương ra đời, thực dân Pháp và bọn tài phiệt thuộc địa thắt chặt việc quản lý in ấn và báo chí viết bằng chữ Quốc ngữ, và buộc ông Vĩnh phải làm theo chúng, ông đã không chịu khuất phục và nhà in Trung bắc tân văn tan vỡ.

1931-1936

Ông Nguyễn Văn Vĩnh không chịu bó tay, sau 25 năm lao động dũng cảm, bắt đầu từ hai bàn tay trắng ông đã làm nên tất cả, tới nay lại trở về với hai bàn tay trắng, ông quyết tâm làm lại tất cả bằng tờ báo "L'Ananm nouveau" (Nước Nam mới)

Cùng một nhóm trí thức mới chiếm đa số trong nghị viện dân biểu lúc bấy giờ, luật pháp thực dân không cho phép thành lập một Đảng chính trị, ông đã thành lập một hội buôn bán góp cổ phần để làm tờ báo "L'Ananm nouveau"viết bằng tiếng Pháp để được quyền tự do báo chí, không phải xin phép và không bị kiểm duyệt.

Báo "L'Ananm nouveau" là cơ quan ngôn luận dân chủ, tự do, độc lập của một Đảng chính trị có tôn chỉ mục đích dân chủ, công khai tranh đấu đòi

những quyền lợi chính đáng cho một nước Nam mới.

Ông Nguyễn Văn Vĩnh là người sáng lập ra tờ báo vừa là chủ nhiệm vừa là chủ bút từ đầu năm 1931 đến đầu năm 1936. Trong suốt 5 năm thực dân Pháp và bọn tài phiệt thuộc địa tìm mọi cách làm áp lực để buộc ông Vĩnh phải từ bỏ "Nước Nam mới" và vào làm thượng thư trong Triều đình Huế.

1931. Chúng tổ chức cho bọn quan lại chống phá báo "Nước Nam mới".

1932. Ông Nguyễn Văn Vĩnh được cử làm đại biểu báo chí Bắc kỳ đi dự đấu xảo thuộc địa Paris, chúng đã gây cản trở để ông không đi được. Chính trong đấu xảo này báo "Nước Nam mới" đã được nhận giải thưởng lớn.

1933. Vua Bảo Đại về nước, ông Phạm Quỳnh bỏ báo Nam Phong vào Huế làm thượng thư. Vua Bảo Đại đã cử ông Phạm Quỳnh ra Hà nội mời ông Vĩnh vào thăm Triều đình Huế. Đi thăm Huế trở về ông viết một loạt bài "Từ Triều đình Huế trở về" vạch trần những bất lực của Triều đình Huế.

1934-1936. Sau khi ông từ chối không vào Huế, chúng bắt đầu thẳng tay đàn áp, đầu tiên là bán đấu giá với một giá rẻ mạt tất cả tài sản của ông để buộc ông từ bỏ báo "Nước Nam mới" và buộc ông phải chọn một trong ba đường: 1) Vào Huế làm thượng thư thì lại có tất cả. 2) Vào tù ở Hoả lò Hà nội. 3) Biệt xứ sang Lào với danh nghĩa là đi tìm vàng trả nợ.

Bị dồn vào thế cùng, đầu năm 1936 ông phải từ bỏ báo "Nước Nam mới" và đi sang Lào tìm vàng trả nợ.

Chúng đã giao cho Clémenti tổ chức đưa ông Vĩnh sang Lào đi tìm vàng.

Tháng 1 năm 1936 ông Vĩnh từ bỏ tờ báo của mình, từ bỏ gia đình và từ bỏ Hà nội cùng với Clémenti đi Tchépone để rồi đi lên thượng lưu sông Nam-Kôk đúng địa điểm chiến khu cũ của Vua Hàm Nghi và là đầu đường mòn Hồ Chí Minh ngày nay. Ở bên Lào một tháng ông bị sốt rét ngã nước và bị bệnh đi lỵ, buộc phải trở về Hà nội vào dịp nghỉ tết để chữa bệnh.

Cuối tháng 3/1936 khỏi bệnh ông lại phải trở sang Lào, ông đã viết thiên phóng sự "Một tháng với những người đi tìm vàng" gửi về cho báo "Nước Nam mới". 26/4 đến 30/4 ông phải đi cùng Clémenti lên thượng lưu sông Nam kôk , trở về lán ông bị ốm nặng. Sáng 1/5/1936 Clémenti đặt ông lên một chiếc thuyền độc mộc để trở về Tchépone chữa bệnh, đi đến giữa đường gặp cơn giông phải đỗ lại ở Bản San Khúp, mọi người vào xóm để trú mưa, ông nằm một mình dưới thuyền và chết lúc nào không ai biết, người ta chở thi hài ông về Tchépone ngày 2/5/1936.

Bài phóng sự "Một tháng với những người đi tìm vàng" ông còn đang viết dở dang.

* * *

Năm nay, nhân dịp 60 năm ngày giỗ ông Nguyễn Văn Vĩnh, chúng tôi là con, cháu và chắt của ông, chúng tôi đã sưu tầm được gần một nghìn bài báo của ông viết bằng tiếng Pháp đăng trên báo "L'Ananm nouveau" vì viết bằng tiếng Pháp nên còn rất ít người được biết và được đọc. Chúng tôi xin từ từ dịch ra chữ Quốc ngữ để những người ưa thích nghiên cứu và tìm hiểu lịch sử, có thêm tài liệu để tham khảo.

Hà nội, ngày 1 tháng 5 năm 1996
CÁC CON, CHÁU VÀ CHẮT
CỦA ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH

CON, CHÁU VÀ CHẮT ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH VIẾNG MỘ ÔNG VĨNH Ở LÀNG PHƯỢNG VŨ, PHÚ XUYÊN, HÀ TÂY

7

ĐẠI-NAM (ĐĂNG-CỔ-TÙNG-BÁO) 第百九十四

194, như yêu-dưỡi quá, đau tức ho lao, ngày ngủ thì thương cứ thấy người con nhà đanh-giá, xứng cha xứng mẹ, thì gả, vẫn cứ theo cái thói cổ của mình nói rằng : *mua hay có sứa chi sai trước*. Cho nên làm người đàn bà về nhà chồng chỉ những bấu sắc thuốc quanh năm, thậm chí đến đi đâu với chồng phải trẻ-trỏ cho chồng. Tôi nhớ có một truyện hai vợ-chồng đi đường gặp hung-đồ cháu ghẹo, chồng kéo lăng (phuốc tu mũi) Có khi thì cả bọn giới bảo gái cũng không cho sự yêu dưỡi làm trọng, cả hai người lấy nhau cũng yêu dưỡi hoặc có bịnh, lấy nhau rồi chỉ những thuốc men quanh năm. Chồng thì như đứa trẻ đẻ non tháng, vợ thì như cô-hồn, quanh năm chỉ khăn vuông, như thế thì để làm sao ? nuôi làm sao ? mà có để ra nữa thì cũng là làm dấy họa trẻ mà thôi, chớ có để thế nào được con mạnh khỏe.

Như thế thì em thiết tưởng trước khi hai người lấy nhau, đàn bà phải kêu người chồng cho trường-phu, đi đâu đâu gặp hoạn nạn có thể dựa vào sức lực và bạo-gan chống được ; đàn ông thì phải trọn vợ cho có hiệu, một mũi vành tai tuy ý, nhưng trông cái rằng gặp cũng phải cho vừa mực thước, không to béo nhưng cũng đừng như ông-sấy. Còn như tuổi thì em thiết tưởng chồng hơn vợ độ bảy tám tuổi, *sàu hay tám, gái hơn một*.

Giải hơn một cũng đã lấy làm chưa được, nữa huống chi là gái hơn hai.

Chồng hơn tuổi vợ, trước về-sinh cũng phải phép, vì cứ xem thường, đàn bà khỏe áp chồng, chớ đào ông đủ lực lượng bà nào cũng không áp vợ. Sau nữa đàn ông giữ được vợ đẹp lâu, mà hai bên cùng tin dặt nhau. Các bà cũng có lợi, vì mình tin trước chồng thì rất bị lầm cảnh bực mình. Chi được bằng-loạn phương sánh đôi mà sau nhìn chồng thì thấy sức lực còn cường, mà nhìn mình thì như đã bị trách. Giữ-dặt thì cũng là ức hiếp, mà chồng giữ ra thì vội lắm. Tóc sâu nhổ lượt lấy nó lần lượt khác, mới cứ thỏ bên sáp lại hầu ái, phần đánh không ăn nữa, cứ bực như rái với.

BẢO-TUY-LOAN

TẬP THƠ, PHÚ, CA, RAO

TRUYỆN CON VE VÀ CON KIẾN

Dịch ở tập thơ « Di-nật-giáo-nhân » của ông La Fontaine ra.

Trên cây có một con ve — Hát luôn miệng lẻ mùa lạnh kiết so — Bắc-phương cũng thổi càng to — Ruồi sâu bọ bết, ăn nhờ vào đâu ? — Sẵn là thành phận đem dâu — Chay sang chị Kiến kêu cứu làn-bang — Như bà bảng sớm lòng thương — Cho vay năm bại thóc lương cho thì — Nhu nào bắt lạnh sang hè — Lại xin đem nộp lãi lờ phân mình — Nhược bà có bụng nghĩ tình — Xin thế giới phát trứng mình việc này — Kiến bà tính giết mượn vay — Trong nghĩa thói độc, thói này nhỏ nhen — Lắc đầu rồi lại còn trên : — Lúc giới nắng ráp anh em làm gì ? — Về rằng tôi ngậm phú thi — Đến ngày nhai nhải, cái gì càng ngâm — Kiến bà chưa tỏ độc-tâm — Đáp rằng xưa bát, nhảy đâm may coi !

T.-N.-T.

ĐIỆN-BÁO HOÀN CẦU

Marốc. — Chính-phủ Pháp nói với vua Annut Azz rằng : nước Pháp sẵn lòng giúp tiền bạc, qui bỏ Marốc phải để thủy-binh Pháp và I-pha-nhô lên bờ và đóng các cửa biển.

Mấy người của vua tiêm sai sang Âu, đến Anh, vua Anh không tiếp, sang Pháp Phó Phó-hoàng cũng đóng cửa. Bây giờ lại sang Kinh-đô I-tại-lợi. Họ đồn rằng chúng đi thuê là cốt để đi mua súng đạn. Nghe thấy tin rằng : Chính-phủ Pháp tặng cho vua Annut Azz Đại-bảo-tự Bắc-đẩu-bội-tinh, thì vua Tiêm Nulay Hatun nổi dận, lại định đánh nhau nữa.

Anh. — Anh thủy-quân đương mưu tập chiến ở Bắc-hải.

Tàu. — Lộ bỏ có bàn bắt bãi những quân cấm-cờ linh đi. Như thế mỗi năm bớt được 3 triệu lượng. Tổng-đốc Lưỡng-quảng có điện cho Ngoại-bộ-vụ rằng những người Bồ-đào-Macao lên đất Tàu và có ý ẩn hiệp quan Tàu. Chính-phủ Tàu định sát đất ngoại Mông-cổ làm một tỉnh Tàu, để cho người ngã không làm cối được nữa. Định sai ông Hoàng Sĩ sang làm Tổng-đốc và khám xét đất-thổ tỉnh mới ấy.

ĐĂNG CỔ TÙNG BÁO 1907

1863 — Jeudi 24 October 1907. 光緒丁未九月十六日 — HỘI TRƯỜNG MƯỜI SÁU

Comment est né ce journal

L'ANNAM NOUVEAU

Nº 1 21 - 1 - 1931

En Septembre 1930, lors de la première session de la nouvelle Chambre des Représentants du Peuple du Tonkin, deux doctrines politiques divisaient les membres de cette Assemblée, quoiqu'aux termes de l'arrêté organique toute discussion politique fût interdite en son sein.

D'une part, la doctrine constitutionnaliste soutenue par M.Pham Quynh en une série d'articles publiés dans divers journaux et réunis pour la circonstance en une brochure intitulée « Vers une Constitution ».

De cette doctrine nous dégageons les grandes lignes ci-après :

Retour au principe du Traité du Protectorat de 1884, dont les clauses ont été en fait violées ;

Restitution au roi d'Annam de ses pouvoirs souverains en ce qui concerne l'administration intérieure de son pays, pouvoirs dont l'exercice serait contrôlé par l'Administration du Protectorat français et par un Parlement national.

D'autre part, une doctrine opposée au renforcement du pouvoir royal et de l'autorité mandarinale qui découlerait fatalement du retour au principe du Protectorat tel que l'entendait le groupe Pham-Quynh, pour préconiser une mise au point de notre statut national en partant de la situation acquise, de l'état de fait créé par les événements et facilement accepté par le peuple annamite. Ce qui implique une représentation nationale indigène non plus octroyée par décret et indéfiniment modifiable par le seul bon plaisir du Gouvernement local, mais reconnue par une Loi du Parlement français. Car, tel qu'il est politiquement et administrativement organisé, notre pays n'est pas plus une colonie qu'un pays de Protectorat, mais il est simplement une entreprise coloniale dépendant uniquement du Département des Colonies de Paris.

Cette doctrine a rallié la majorité de la Chambre des Représentants, puisque la liste des candidats présentée aux élections du bureau par le groupe Pham-huy-Luc qui la soutenait a été élue au premier tour presque en entier.

TỜ BÁO NÀY RA ĐỜI NHƯ THẾ NÀO?

(Báo "L'Annam Nouveau" số 1 - 21/1/1931)

Vào tháng 9/1930, trong buổi nhóm họp đầu tiên của Nghị viện đại biểu nhân dân Bắc kỳ, hai chủ trương chính trị đã chia làm hai phái những nghị viên của Nghị viện này, mặc dù là trong văn bản của nghị định tổ chức tất cả tranh cãi về chính trị đều bị cấm ở trong nghị viện.

Một bên là chủ trương của những người lập hiến do ông Phạm Quỳnh đề xướng, bằng một loạt bài đăng trên các báo khác nhau và được tập hợp lại, trong trường hợp này in thành sách lấy tên là "Để tiến tới một hiến pháp".

Theo chủ trương này chúng ta tóm tắt có những đường lối đại cương như sau:

Trở lại những nguyên tắc của Hiệp ước Bảo hộ 1884, mà những điều ước trong thực tế đã bị vi phạm.

Khôi phục lại cho nhà vua An nam những quyền hành độc tôn về mặt quản trị hành chính bên trong đất nước của mình, quyền hành mà trong khi thực hiện sẽ được kiểm tra bởi chính phủ bảo hộ Pháp, và bởi một Nghị viện quốc gia.

Một bên khác có một chủ trương chống lại việc củng cố chính quyền của nhà vua và quyền hành của quan lại, nó sẽ dẫn tới không thể tránh được chế độ Bảo hộ như nhóm ông Phạm Quỳnh đã đề xướng, để mà xây dựng hoàn chỉnh qui chế quốc gia, xuất phát từ tình hình đã hình thành hiện nay, một việc đã rồi tạo ra bởi những sự kiện và đã được nhân dân An nam mặc nhiên chấp nhận. Điều đó đòi hỏi phải có một đại diện quốc gia bản xứ, không còn bị ràng buộc bởi những nghị định tha hồ thay đổi chỉ tuỳ thuộc theo sở thích của Chính phủ thuộc địa, mà là được công nhận bởi một đạo luật của Quốc hội Pháp. Bởi vì rằng, như nó được tổ chức hiện nay về mặt chính trị cũng như về mặt hành chính, nước chúng ta chẳng còn là một xứ bảo hộ, mà nó chỉ đơn giản còn là một công việc kinh doanh thuộc địa chỉ trực thuộc có riêng một Bộ những thuộc địa ở Paris.

Chủ trương này đã tập hợp được đại đa số những nghị viên trong nghị viện, vì rằng danh sách những ứng cử viên để bầu vào nghị viện, do nhóm ông Phạm Huy Lục giới thiệu, đều ủng hộ chủ trương này, đã đều trúng cử ngay từ vòng đầu, gần như tất cả.

Pour ne pas laisser en si beau chemin un triomphe qui s'annonçait si bien, le groupe en question a décidé de former, non pas un parti politique, les lois sur les associations n'étant pas promulguées ici, mais une société de forme commerciale pour créer et entretenir un organe de langue française où il leur serait permis de développer leur pensée et de défendre leurs convictions en toute liberté, la Presse indigène soumise au régime de l'autorisation préalable et de la censure ne pouvant servir de tribune à d'autre politique que celle du Gouvernement.

Le groupe ayant été spontanément formé déjà, il n'a été fait d'autre appel que celui qui a été si discrètement publié dans le Trung-Bac Tân-Van. *Car, pour faire appel au public, il eût fallu exposer tout au long ce programme de revendications qui ne serait pas à sa place dans une feuille d'information anodine et de vulgarisation pure ayant l'appui du Gouvernement et contrôlée par lui.*

L'embryon de société anonyme est aujourd'hui suffisamment viable pour pouvoir proclamer son existence et essayer de prendre corps en demandant publiquement l'adhésion de tous les hommes positifs, qui savent voir clair dans la situation politique de ce pays; qui l'aiment assez pour souhaiter de le voir évoluer dans un sens de progrès logique, sans heurt ni effusion de sang, mais qui ont assez de volonté et de courage pour montrer tout ce qu'ils voient et dire tout ce qu'il faut vouloir.

Voici donc leur tribune. Nous les invitons à en consolider les bases et à s'en servir pour le bien et le salut du pays d'Annam. Nous faisons appel à la bourse des uns et au talent, surtout à la sincérité des autres.

Pour que notre organe soit indépendant et fort, il faut le fonder avec des moyens assez puissants pour qu'il n'ait besoin d'autre appui que celui des hommes convaincus de sa mission patriotique et humaine, qui en aient seuls le contrôle absolu. Nous avons eu soin, pour empêcher toute possibilité de mainmise de réduire tous les gros apports qui nous avaient été spontanément offerts, renonçant ainsi à des dévouements les plus efficaces et certainement désintéressés, mais qui pourraient, à un moment donné, affecter fâcheusement notre impartialité. Pour compenser ce sacrifice volontaire, il nous faut encore de nombreux apports, au-

Để không bỏ dở một thắng lợi theo một đường lối tốt đẹp đã tự báo hiệu thành công, nhóm nghị viên đó đã quyết định thành lập, không phải là một Đảng chính trị, vì luật lệ về thành lập hội chưa được ban hành ở nước này, nên chỉ lập nên một hội theo hình thức thương nghiệp để sáng lập và nuôi dưỡng một cơ quan ngôn luận bằng tiếng Pháp, viết bằng tiếng Pháp họ sẽ được phép giãi bày ý nghĩ của mình và bảo vệ lý tưởng của mình một cách hoàn toàn tự do. Báo chí bản xứ viết bằng chữ quốc ngữ phải chịu một chế độ xin phép trước và bị kiểm duyệt không thể nào dùng làm một diễn đàn cho một chính sách nào khác là chính sách của chính phủ thuộc địa.

Nhóm này đã được hình thành ngay lập tức, nhóm không có lời kêu gọi nào khác như đã được trình bày cụ thể, được đăng trên báo "Trung bắc tân văn". Nhưng để làm lời kêu gọi dân chúng, người ta phải trình bày dài dòng chương trình đó những tuyên ngôn nó sẽ là không được đặt vào đúng chỗ của nó trên một tờ báo thông tin vặt vô thưởng vô phạt và hoàn toàn để phổ thông, được Chính phủ thuộc địa giúp đỡ và do Chính phủ kiểm tra.

Sự hình thành của Công ty vô danh đến ngày nay đã có thể sống được đầy đủ để có thể tuyên bố sự tồn tại của mình, và thử đứng ra công khai kêu gọi, những người biết nhìn thấy rõ trong tình hình chính trị của đất nước này, tán thành chủ trương của Hội, cùng gia nhập Hội; những người yêu quí Hội đủ để mong muốn cho Hội phát triển theo hướng tiến bộ hợp lý, không vấp váp, cũng chẳng đổ máu, nhưng họ cũng có đủ nghị lực và can đảm để vạch ra được tất cả những điều mà họ trông thấy, và nói lên được tất cả những điều mà họ cần phải mong muốn.

Đây chính là diễn đàn của họ, chúng tôi mời họ tham gia vào củng cố vững chắc những nền móng để mà dựa vào đó làm việc có ích và đem lại vinh quang cho đất nước An nam. Chúng tôi kêu gọi người thì đóng góp tiền của, người thì đóng góp tài năng, và chủ yếu là đóng góp nhiệt tình.

Để cho cơ quan ngôn luận của chúng ta được độc lập và mạnh, thì cần thành lập ra nó bằng những phương tiện có đủ thế lực, để nó không còn cần phải có một sự ủng hộ nào khác là sự ủng hộ của những người đã giác ngộ về sứ mạng yêu nước và nhân đạo của mình, và chính họ là những người thanh tra tuyệt đối duy nhất.

dessous de mille piastres (50 actions de 20$ libérables en 4 versements de 5$). Dans la même pensée, nous avons cru devoir renoncer momentanément à des apports de nombreux amis français, pour ne pas laisser dire, dans cette première période de noviciat, que nous nous mettons à la remorque de telle ou telle personnalité européenne, mais qu'ils soient assurés qu'une fois que nous aurons donné des preuves suffisantes de notre maturité, nous accueillerons avec reconnaissance leurs encouragements, sous forme d'apports et d'adhésions, dans les mêmes limites que nous nous sommes imposées, à nous-mêmes.

L'indépendance de M. Nguyên-van-Vinh pouvant être discutée, nous tenons à préciser qu'il a bien voulu se charger avec M. Phạm-huy-Lục du lancement, à ses risques, de notre feuille en attendant que notre personnalité civile soit bien établie par le dépôt et la publication des statuts et par la réalisation des apports souscrits, légalement constatée, lesquels ne seront versés qu'entre les mains du conseil d'Administration régulièrement constitué et dans les formes légales.

Tous les frais de lancement et de premier établissement de l'entreprise du journal sont avancés par M. Vinh, sous le contrôle des fondateurs du groupe et lui seront remboursés dès que la société régulièrement constituée entrera en fonction. M. Vinh n'est lui-même qu'un actionnaire dans les limites ci-dessus déterminées et sa direction provisoire, volontairement assumée, à titre entièrement gracieux, n'engage en aucune façon la société qui pourra après délibération, organiser cette direction comme elle l'entendra et la confier à toute autre personne à sa convenance.

L'exécution du programme sera surveillée par un Comité de rédaction désigné par la société.

Ces précisions nécessaires données, voici les buts assignés à cette feuille, tels qu'ils ont été annoncés par M. Vinh en tant qu'éditeur du journal, et que nous faisons nôtres.

Les Annamites vont publier un organe en langue française.

1° pour se faire mieux connaître du public français ;
2° pour dire ce qu'ils pensent et ce qui leur est permis de vouloir ;
3° pour défendre leurs intérêts ;
4° pour créer des liens d'amitié et de solidarité entre tous ceux qui parlent et écrivent le français ;
5° pour apporter leur concours loyal, mais digne à l'œuvre française, tout en travaillant à l'émancipation du peuple annamite ;
6° pour lutter contre tous les abus d'où qu'ils viennent ;
7° pour éclairer l'opinion française sur les réalités annamites que la politique et l'intérêt de quelques-uns ont toujours dénaturées.

Cet organe s'appellera :

l'Annam Nouveau

Chúng tôi đã cố gắng để ngăn ngừa tất cả những khả năng lũng đoạn bằng cách hạn chế tất cả những đóng góp lớp, đã tự nguyện đem đến cho chúng tôi, từ chối như vậy những nhiệt tình có hiệu quả nhất và nhất định là vô tư, nhưng mà nó sẽ có thể, đến một lúc nào đó nó sẽ có ảnh hưởng không tốt đến sự không thiên vị của chúng tôi. Để bù lại sự tự nguyện hy sinh này, chúng tôi còn cần tới rất nhiều đóng góp vừa phải, dưới một nghìn đồng (50 cổ phần 20$ đóng làm 4 lần, mỗi lần 5$). Cũng cùng một ý nghĩ như vậy, chúng tôi đã nghĩ rằng phải tạm thời không nhận những đóng góp của nhiều bạn người Pháp, để tránh những tiếng tăm trong giai đoạn đầu còn bỡ ngỡ này, cho là chúng tôi còn phải bám vào một nhân vật người Âu nào đó, nhưng xin các bạn Pháp hãy yên lòng, một khi mà chúng tôi đã chứng tỏ được đầy đủ sự trưởng thành của chúng tôi, chúng tôi sẽ tiếp nhận với lòng biết ơn, những sự khuyến khích của các bạn, dưới hình thức đóng góp và xin gia nhập hội, cùng trong một giới hạn giống nhau như đã được quy định cho bản thân chúng tôi.

Sự độc lập của ông Nguyễn Văn Vĩnh có thể được bàn cãi. Chúng tôi có thể nói rõ là ông Vĩnh rất muốn gánh vác với ông Phạm Huy Lục, cùng chịu trách nhiệm trong việc khởi động cho tờ báo của chúng ta, trong khi chờ đợi cho chúng ta có đủ tư cách pháp nhân, được xác lập hẳn hoi bằng cách nộp và công bố nội qui, và bằng cách thực hiện những đóng góp đã được đăng ký, được pháp luật công nhận, những đóng góp này sẽ được nộp đến tận tay cho Ban quản trị được lập nên đúng theo những hình thức của pháp luật.

Tất cả những chi phí để khởi động và thiết lập ban đầu của xí nghiệp tờ báo đều do ông Vĩnh ứng ra trước, dưới sự kiểm tra của những người sáng lập ra nhóm, và sẽ được trả lại cho ông Vĩnh ngay khi công ty được chính thức thành lập và tiến vào hoạt động. Bản thân ông Vĩnh cũng chỉ là một người có cổ phần trong những người giới hạn đã được qui định ở trên, và sự giám đốc tạm thời của ông, tự nguyện đảm nhận, hoàn toàn không phải trả tiền, công ty không có một trách nhiệm nào, và sẽ có thể sau khi bàn bạc, Ban chủ nhiệm mới theo ý muốn của họ và có thể giao chức vụ này cho người khác thích hợp hơn.

Sự thực hiện chương trình sẽ được giám sát bởi một ban biên tập do công ty chỉ định.

Những yêu cầu chính xác cần thiết, đấy chính là những mục đích được giao cho tờ báo này, như nó đã được ông Nguyễn Văn Vĩnh công bố với danh nghĩa là người xuất bản tờ báo, và đã được chúng tôi công nhận là của chúng tôi.

NGƯỜI AN NAM SẼ XUẤT BẢN MỘT CƠ QUAN NGÔN LUẬN VIẾT BẰNG TIẾNG PHÁP:

1º. ĐỂ TỰ MÌNH LÀM CHO DÂN CHÚNG PHÁP BIẾT MÌNH RÕ HƠN.
2º. ĐỂ NÓI LÊN NHỮNG ĐIỀU MÌNH SUY NGHĨ VÀ NHỮNG ĐIỀU MÌNH ĐƯỢC PHÉP MONG MUỐN.
3º. ĐỂ ĐẢM BẢO NHỮNG QUYỀN LỢI CỦA MÌNH.
4º. ĐỂ TẠO RA MỐI QUAN HỆ BẠN BÈ VÀ ĐOÀN KẾT GIỮA TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI NÓI VÀ VIẾT TIẾNG PHÁP.
5º. ĐỂ ĐEM LẠI SỰ GIÚP ĐỠ THẲNG THẮN, NHƯNG XỨNG ĐÁNG VỚI CÔNG LAO CỦA NƯỚC PHÁP, ĐỒNG THỜI LÀM VIỆC ĐỂ GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP CHO NHÂN DÂN AN NAM.
6º. ĐỂ ĐẤU TRANH CHỐNG NHỮNG LẠM QUYỀN BẤT CỨ TỪ ĐÂU ĐẾN.
7º. ĐỂ LÀM SÁNG TỎ CHO DƯ LUẬN PHÁP BIẾT VỀ NHỮNG THỰC TẾ Ở NƯỚC AN NAM, MÀ VÌ CHÍNH TRỊ VÀ QUYỀN LỢI CỦA MỘT SỐ NGƯỜI, LÚC NÀO CŨNG BỊ LÀM SAI LỆCH ĐI.

CƠ QUAN NGÔN LUẬN NÀY LẤY TÊN LÀ

NƯỚC NAM MỚI

"L'ANNAM NOUVEAU"

N° 1 JEUDI 15 MAI 1913

ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

Édition spéciale du LỤC TỈNH TÂN VĂN pour le Tonkin et l'Annam

志雜洋東

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT SỐ. NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG VÀ TRONG CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA		CHỦ-NHÂN : F.-H. SCHNEIDER	GIÁ BÁN CHO NGOẠI QUỐC
Một năm	8 $ 00	BÁO QUÁN TẠI	Một năm ... 20 f.
Sáu tháng	4 00	Hanội. Đường Carreau. số 20	
Mỗi số	0 15		

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bảng để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm ngặt không ai được phép chép các bài trong Báo-chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

MỤC LỤC

Pages
1. — TIN SAU CÙNG.
2. — CHƯƠNG-TRÌNH. — *Bổn quán chủ nhân.*
3. — QUAN-TỪ. — 1º *Tờ thông-đạt của quan Thống-sứ về việc ngăn giữ những kẻ phao-ngôn loạn-ngữ ;*
2º *Tờ thông-đạt về việc tư thông-hiểu và tư mè-đay cho các ông Thầy, ông Phán, và ông Ký các tỉnh.*
4. — ĐIỂN-BÁO. — *Đại-Pháp — Đông-Dương — Trung-Hoa — Âu-châu chư bang. — Manille.*
5. — PHƯƠNG TRÂM — *Tân-nam-tử.*
6. — VIỆC TRÁI-PHÁ. — *Nguyên-ủy — Bốn ma hai quan-tư bị hại — Các điển-văn — Các lời cung. — Cách trừng-trị — Hội-đồng Đề-hình — Lược lời khởi trình — Các tùng phạm — Tin sau cùng.*
7. — CÁO CÁO. — *Bản-quán.*
8. — CÁCH MUA BÁO.

Xem ở trang 15 có bài cáo-cáo nói về mục-đích bổn-báo và những cách mua báo, giá báo, các nơi bán báo, vân vân.

TIN SAU CÙNG

Những tin sau đây bổn quán tiếp được lúc sắp in, chưa kịp điều xem thực hư thế nào.

Ký bổ thực xứng đáng

Quan Nguyễn - Bách. án-sát Lạng-sơn, đã bắt được tên thủ-phạm việc trái-phá, mới được ký-bổ tuần-phủ.

Bổn-quán có lời kính mừng quan-án. vả lại được cảm tình một cách đặc biệt vì ngài lại là người cùng làng với chủ-bút bổn quán.

Mưu đồ trẻ

Trong đám tùng phạm có tên bồi-bàn tàu « Hà-nội » mới bắt được ở Hải-phòng. Tên ấy vì một điều tham danh một cách lạ mà hóa ra liên can vào việc tội ác.

Một bữa kia có người trong bọn khởi loạn đem đưa cho tên ấy mọi đạo bằng, tổng-thống-quân Phục-quốc coi đạo Bắc-kỳ. Phong cho chức tước ấy rồi khiến tên bồi-bàn mang những thơ tín cho bọn ngụy ở tại Hương-cảng. hẹn rằng khi nào thời đến, bấy giờ sẽ giao quân cho mà coi.

Tên ấy bởi có bụng tin danh vọng to ấy cho nên việc gì cũng làm, đến nỗi ngày nay hoá ra một đứa tùng-phạm trọng can trong việc mới rồi.

Ước gì các đồng-bang ta nghe chuyện này mà nên ngẫm : người an-nam vì cái dại, không những là thiệt thân, lại còn để một trò cười về sau.

Bây giờ những người thù của Nhà-nước thực là thù cả của dân

BÁO ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ SỐ 1 15-5-1913

16

PROTECTORAT OU ADMINISTRATION DIRECTE

Des personnes bien informées nous ont annoncés comme les adversaires du retour au principe du Protectorat; elles ont discuté point par point notre programme que nous n'avons pas eu jusqu'à présent l'occasion d'exposer nous-mêmes au public, et naturellement nous ont attribué le désir de voir appliquer à notre pays le régime de l'Administration directe, avec toute la logique du maître de philosophie de M. Jourdain. On nous représente encore comme les ennemis irréductibles des mandarins.

Pour ne pas les contredire, nous dirions volontiers que, s'il fallait choisir entre les deux, nous pencherions, certes, plutôt du côté Administration directe que du côté Protectorat. Mais il ne s'agit pas d'opter pour l'un ou pour l'autre. Il s'agit de chercher une formule qui respecterait les droits indiscutables de la France en Annam tout en dotant le pays d'un statut bien défini au point de vue international, et dans le cadre duquel il lui serait possible d'évoluer vers un avenir acceptable et compatible avec le sentiment qu'on ne veut pas admettre et qui cependant est assez légitime: le sentiment de la dignité nationale.

Tant que tout ce peuple se sentira effacé pour jamais du nombre des nations, sans aucun espoir de résurrection, il ne saurait y avoir de vraie collaboration franco-annamite possible. Si les nécessités de la vie, si les quelques satisfactions relatives d'ordre matériel et moral par lesquelles le Gouvernement protecteur ne cesse de nous amadouer, ont pu abêtir certains caractères au point de leur faire accepter, de leur faire épouser des idées de *bon-sens* et de résignation, la rancune reste cependant au fond de toutes les âmes et risque de rendre inopérants les plus beaux gestes de la France bienfaitrice et de faire de nous tous des ingrats de parti-pris.

Pris individuellement, nous savons tous plus ou moins raisonner avec nos intérêts, mais pris collectivement nous ne nous sentons pas libérés de ces grands préjugés patriotiques qui font la force des groupements humains.

Une politique coloniale avisée ne saurait ne pas tenir compte de cet atavisme. Certes: les peu-

17

BẢO HỘ HAY TRỰC TRỊ

Những người am hiểu tình hình đã cho chúng tôi biết là chúng tôi đã trở thành những đối thủ của phe đòi hỏi trở lại chế độ Bảo hộ; họ đã thảo luận từng điểm một của chương trình của chúng tôi, mà chúng tôi cho đến tận bây giờ cũng chưa có dịp nào để tự mình trình bày cho công chúng rõ, và tất nhiên là họ gán cho chúng tôi, là muốn áp dụng chế độ trực trị ở trên đất nước này, với tất cả lý lẽ của ông thầy dậy triết học của ông Jourdain. Người ta còn giới thiệu chúng tôi là một kẻ thù không đội trời chung của các quan lại.

Để đỡ phải cải chính, chúng tôi sẵn sàng tuyên bố nếu phải lựa chọn giữa hai bên, nhất định là chúng tôi ngả về phía Trực trị, chứ không về bên Bảo hộ. Nhưng không phải là việc lựa chọn bên nọ hay bên kia. Mà là tìm kiếm một công thức để vừa tôn trọng được những quyền không chối cãi được của nước Pháp ở An nam, lại vừa đem lại cho đất nước một qui chế rõ ràng về mặt quốc tế, và trong khung cảnh đó đất nước có thể phát triển được để tiến tới một tương lai có thể chấp nhận được và thích hợp với tình cảm mà người ta không muốn chấp nhận, nhưng nó lại là rất thắm thiết: Tình cảm về danh dự quốc gia.

Khi nào mà tất cả nhân dân nước này còn cảm thấy nước mình bị xoá tên vĩnh viễn trên bản đồ thế giới, không còn một hy vọng gì để khôi phục lại, thì không thể nào có sự hợp tác thật sự giữa Pháp-Nam. Nếu những nhu cầu cho cuộc sống, nếu một vài thoả mãn tương đối về vật chất và tinh thần, mà Chính phủ Bảo hộ luôn dùng để du ngủ chúng ta, mà có thể làm ngu muội được một vài tâm trạng, đến mức làm cho họ chấp nhận, việc làm cho họ hoà hợp được những ý nghĩ về lẽ phải và về lòng cam chịu, như vậy mối căm thù vẫn cứ còn lẳng trong thâm tâm của tất cả những linh hồn và đe doạ làm mất hiệu quả những cử chỉ đẹp đẽ nhất của nước Pháp hào phóng, và làm cho chúng ta trở thành những người vô ơn và có định kiến.

Riêng từng cá biệt chúng tôi biết rằng tất cả mọi người đều ít hay nhiều nghĩ tới những quyền lợi của mình, nhưng cả tập thể chúng ta không cảm thấy thoát ra được khỏi những định kiến lớn về tình yêu nước, nó đã tạo ra sức mạnh của những cộng đồng nhân loại.

Một chính sách thuộc địa khôn ngoan không thể nào không tính đến đặc điểm này. Nhất định là những dân tộc mạnh, họ có may mắn để thực hiện lịch

de realiser leur histoire et ont su s'imposer au respect, à la crainte, à l'admiration, ou simplement à la considération du monde, ont beau jeu pour dénoncer l'étroitesse de tous les nationalismes. Mais ceux qui, comme nous, se croient aptes à tous les héroïsmes et qui jusqu'à présent n'ont fait que pasticher l'histoire, comment voulez-vous qu'ils puissent se libérer de l'orgueil national? Quelles fautes n'est-on pas porté à commettre quand on méconnait cette *tare* humaine?

Le rappel de cette vérité nous semble assez opportun au moment où les Soviets ont su la mettre à profit pour s'insinuer là où théoriquement ils ne devraient avoir aucune chance de prendre pied.

Seule, une politique qui ferait état de ces aspirations profondes du peuple annamite pourrait nous sortir du malaise actuel que des ennemis du dehors exploitent.

Ce n'est pas en essayant de redorer la monarchie de Huê qui n'est encore là que grâce à la puissante protection française, ni en renforçant l'autorité de nos mandarins, qui est, restera toute nominale et ne sera jamais qu'un bouclier entre les mains de l'Administration française souveraine, qu'on peut reconquérir tous les cœurs et tous les esprits. C'est en portant toute la sollicitude française sur le peuple annamite, c'est par une sage administration qui se préoccupe avant tout d'assurer l'abondance et la prospérité, mère de tous les autres biens, et en lui donnant un statut national qui le rassure sur son avenir et lui fasse apparaître le Protectorat français non pas comme une entreprise où tout un pays et tout un peuple constituent une matière d'exploitation pour quelques-uns, mais comme une convention d'état à état, une alliance entre peuples de capacités et de qualités différentes mais trouvant chacun son compte dans une collaboration franche et sincère, sans aucune abdication morale de part-et-d'autre.

Le peuple annamite a donné des preuves indiscutables de son énergie et de sa vitalité par son expansion pacifique à travers les terres indochinoises. Partant du Nord, il est descendu dans le Sud et, par sa seule activité est en train de gagner peu à peu tout

sử của họ, và họ biết cách làm cho thế giới phải tôn trọng họ, phải biết sợ họ và suy tôn họ, hoặc chỉ đơn giản thôi phải kính nể họ. Họ biết cách làm để tố cáo những đầu óc hẹp hòi của tất cả những chủ nghĩa quốc gia. Nhưng mà những nước như nước chúng ta, tự tin là có khả năng làm được mọi việc của chủ nghĩa anh hùng, và cho tới ngày nay các nước đó chỉ có nhắc lại lịch sử. Tại sao lại muốn làm cho họ từ bỏ lòng tự hào dân tộc? Người ta đã phạm sai lầm như thế nào khi người ta phủ nhận cái tật của nhân loại này?

Cần nhắc lại một sự thật mà chúng tôi cho là hợp thời này, trong lúc mà những người xô viết đã biết lợi dụng để nhập vào những nơi mà theo lý luận thì họ không có một may mắn nào để có thể đặt chân vào được.

Chỉ có một chính sách phù hợp với tình trạng của những khát vọng xâu xa của dân tộc An nam mới có thể làm cho chúng ta thoát ra khỏi những khó khăn mắc mứu hiện nay, mà những kẻ thù bên ngoài đang tìm cách khai thác.

Không phải là bằng cách mạ vàng lại Triều đình Huế, nó chỉ còn tồn tại được ở đây là nhờ có sự che chở của quyền lực Pháp. Cũng không phải là bằng cách củng cố quyền hành của bọn quan lại, nó đã là và sẽ chỉ là hữu danh vô thực, và mãi mãi nó chỉ là cái lá chắn ở trong tay của Chính phủ Pháp đã nắm toàn quyền, mà người ta có thể trinh phục được tất cả những trái tim và những khối óc. Chỉ có bằng cách đem tất cả lòng thành của Pháp đến cho tất cả dân tộc An nam: Nó là bằng một chính sách cai trị đúng đắn, lo lắng trước tiên đến bảo đảm no đủ và phồn vinh, nó là mẹ đẻ ra tất cả những phúc lợi khác; và bằng cách đem lại cho họ một qui chế quốc gia bảo đảm tương lai của họ, và làm cho họ thấy được Bảo hộ Pháp không phải là một hãng buôn trong đó tất cả đất nước và tất cả dân tộc này chỉ là nguyên liệu để khai thác của một vài người, nhưng coi như một qui ước giữa hai nước, một sự kết nghĩa giữa những dân tộc có những khả năng và tính chất khác nhau, nhưng đều thấy mỗi bên đều có lợi trong sự công tác thẳng thắng và thành thật, không có một nhượng bộ tinh thần nào của bất cứ một bên nào.

Chúng ta không thể phủ nhận được là dân tộc An nam đã chứng tỏ ra có một lòng kiên định và sức sống của mình trong việc phát triển hoà bình trên tất cả đất nước Đông dương. Xuất phát từ phía Bắc, họ đã đi xuống phía Nam, và chỉ có bằng hoạt động của mình, họ đã từng bước khắc phục được mọi khó

les vicissitudes, elle restera par la progression constante de sa natalité et par ses magnifiques qualités de travail appropriées à son sol.

Entre ce peuple et le peuple Français, il n'y aura pas d'absorption, mais une adaptation progressive des méthodes et des formes qui amènera une assimilation lente et fatale, pour aboutir à des transformations dont nul ne peut prévoir ni le rythme ni le sens.

En politique, il faut toujours compter avec ce qui existe et avec ce qui doit subsister. La politique coloniale française ne saurait méconnaître la persistance de la nation nationale annamite qui se précise à mesure que ce peuple s'assimile les méthodes et les conceptions françaises et acquiert par cela même une conscience chaque jour plus nette de sa personnalité.

La France est intervenue accidentellement dans notre histoire, il y a de cela plus d'un siècle; elle a agi sur le cours de notre destinée qui eût pu tourner mieux ou plus mal. Cette intervention implique un devoir de peuple à peuple. Elle se doit de nous aider à réaliser un sort digne de la noble mission qui lui est dévolue.

Qu'importent les formules que les circonstances du moment ont fait adopter. Le traité du Protectorat imposé au monarque qui s'était approprié le pays à ce moment-là, ne saurait, dans son esprit être indéfiniment opposable au Peuple annamite qui n'avait rien fait et rien accepté.

Le fait est qu'il accepte la situation actuelle résultant des nécessités successives et qu'il est fondé à dénoncer tout contrat disposant de lui et signé sans son avis ni son consentement.

N'ayant jamais su s'insurger contre aucune souveraineté solidement établie, il accepte la souveraineté française, volontairement parce qu'il sait que la France est une République et que son peuple souverain ne saurait jamais imposer à un autre peuple placé par le hasard

khăn, làm cho dân số tăng lên không ngừng, và sức lao động của họ có một chất lượng tuyệt vời rất phù hợp với đất đai của họ.

Giữa dân tộc An nam và dân tộc Pháp sẽ không có sự lấn áp lẫn nhau, nhưng có sự thông cảm với nhau mỗi ngày một hơn lên, cả về phương pháp lẫn về hình thức, sẽ dẫn tới một sự hoà nhập với nhau dần dần và không thể tránh được sẽ dẫn tới những đổi mới mà không một ai có thể biết trước được, cả về mặt nhịp độ cũng như về phương hướng.

Về mặt chính trị, bao giờ cũng phải tính đến những điều sẵn có và những điều còn phải tồn tại. Đường lối chính trị của thuộc địa pháp không thể nào phủ nhận được sự tồn tại vĩnh viễn của đất nước An nam nó càng ngày càng tự xác định trong quá trình mà dân tộc này tiếp thu được những phương pháp và những quan điểm của Pháp, và cũng từ đó tiếp thu được ý thức mỗi ngày một rõ hơn về nhân cách của mình.

Nước Pháp đã can thiệp vào lịch sử của chúng ta một cách bất ngờ và đã là hơn một thế kỷ rồi: Nó đã tác động vào dòng chảy của vận mệnh chúng ta, nó có thể dẫn tới tốt hơn lên hoặc xấu hơn đi. Sự can thiệp đó đòi hỏi phải có nhiệm vụ của một dân tộc đối với một dân tộc, nước Pháp phải giúp đỡ chúng ta hoàn thành một sứ mệnh mà nhiệm vụ cao cả, đã phó thác cho họ.

Không cần biết những công thức mà trong hoàn cảnh lúc đó đã được áp dụng. Hiệp định bảo hộ đã được áp đặt cho Triều đình nhà vua, là phù hợp cho đất nước vào lúc bấy giờ, trên tinh thần của nó không thể nào áp đặt mãi mãi cho nhân dân An nam, họ đã chẳng làm gì cả và cũng không chấp nhận gì hết.

Sự việc nhân dân chấp nhận tình trạng hiện nay là kết quả của những cần thiết nối tiếp nhau, và họ thấy cần phải tố cáo tất cả những hợp đồng giằng buộc họ đã được ký kết không có ý kiến của họ và cũng không được họ đồng ý.

Không bao giờ biết nổi dậy chống lại bất cứ một chính quyền nào được lập nên một cách vững chắc, họ chấp nhận chính quyền của Pháp, một cách tự nguyện vì họ biết rằng nước Pháp là một nước cộng hoà và biết rằng nhân dân Pháp là chủ, không bao giờ áp đặt cho một dân tộc khác, trong những hoàn

cảnh bất ngờ được đặt dưới quyền bảo hộ của họ, những điều kiện không hợp lý.

Như ở trên đã trình bày, người ta thấy chúng ta cũng vậy, chúng ta muốn chế độ Bảo hộ, nhưng là chế độ Bảo hộ của nước Pháp bảo hộ nước An nam, nhân dân Pháp bảo hộ nhân dân An nam, chứ không phải chế độ Bảo hộ của một chính quyền thuộc địa bảo hộ một gia đình hoàng tộc, gia đình vua chúa hay gia đình hoàng đế mà quyền hành không được minh bạch.

Đặt vấn đề như vậy, còn hình thức như thế nào, chỉ còn là vấn đề soạn thảo văn bản.

Trong một bài báo thứ hai chúng tôi sẽ chứng minh là chúng tôi chống lại chế độ quan lại độc lập mang danh một chính quyền nhà vua không có thực, chứ chúng tôi không có một lý nào để tấn công những quan lại, mà trong đó có rất nhiều người có giá trị lớn và họ có khả năng hoàn thành những nhiệm vụ khác cao hơn.

Nguyễn Văn Vĩnh

BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"

SỐ 1 NGÀY 21-1-1931

des circonstances sous sa protection que des conditions légitimement nécessaires.

On voit, par ce qui précède, que nous aussi, nous voulons le Protectorat, mais le Protectorat de la France sur l'Annam, du Peuple Français accordé au Peuple Annamite, et non le Protectorat d'une Administration Coloniale sur une famille Princière, Royale ou Impériale dont les droits sont contestables.

Ceci étant posé, la forme est une affaire de rédaction.

Dans un deuxième article, nous allons démontrer que si nous sommes opposés au principe d'un mandarinat autonome, émanation nominale d'un pouvoir royal fictif nous n'avons aucune raison de nous attaquer aux mandarins, dont beaucoup sont des hommes de grande valeur et seraient aptes à toute autre mission supérieure.

N. V. V.

L'ANNAM A ÉTÉ PERDU PAR LES LETTRES QUI N'AVAIENT FAIT QUE DE LA LITTÉRATURE CHINOISE. TACHONS DE NE PAS DEVENIR DES LETTRÉS QUI NE FONT QUE DE LA LITTÉRATURE FRANÇAISE.

NƯỚC NAM TA ĐÃ BỊ MẤT VÌ NHỮNG TRÍ THỨC NHO HỌC CHỈ LÀM VĂN CHƯƠNG TẦU. CHÚNG TA HÃY CỐ GẮNG ĐỪNG ĐỂ TRỞ THÀNH NHỮNG TRÍ THỨC CHỈ LÀM VĂN CHƯƠNG TÂY.

L'ANNAM NOUVEAU RESPECTE L'AUTORITÉ ÉTABLIE DANS LA PERSONNE DE TOUS SES REPRÉSENTANTS MAIS NE CRAINT PERSONNE ET NE FLATTE PERSONNE.

BÁO "LANNAM NOUVEAU" TÔN TRỌNG CHÍNH QUYỀN ĐÃ ĐƯỢC LẬP NÊN, TRONG NHÂN CÁCH CỦA TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NÓ, NHƯNG KHÔNG SỢ AI VÀ KHÔNG NỊNH MỘT NGƯỜI NÀO.

Lutter pour obtenir un statut légal, n'est pas faire acte d'hostilité contre l'autorité française. C'est chercher à consolider les bases de la collaboration franco - annamite.

ĐẤU TRANH ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỘT QUI CHẾ HỢP PHÁP, KHÔNG PHẢI LÀ HÀNH ĐỘNG CHỐNG ĐỐI NHÀ CẦM QUYỀN PHÁP. MÀ LÀ TÌM CÁCH CỦNG CỐ VỮNG CHẮC NHỮNG CƠ SỞ CỦA SỰ HỢP TÁC PHÁP - NAM.

MANDARINS OU FONCTIONNAIRES

Après tout, dit-on, ce sont des mots.

Ce sont, en effet, des mots, mais *mandarins* suppose une organisation purement indigène, émanation directe d'un pouvoir souverain autochtone, simplement soumis au contrôle du Protectorat selon le principe des traités, principe que le peuple annamite, comme les mandarins eux-mêmes, ont été enchantés de voir violé par l'Administration Française et dont la restauration n'a jamais été réclamée par personne autre que M. Phan-Quỳnh et les soixante et quelques signataires, non qualifiés pour la plupart, d'une pétition rédigée par lui et appuyée par un vieux mandarin retraité estimé de tous, que je serais désolé de désobliger, mais qui me fait l'effet de s'être embarqué dans cette affaire uniquement pour occuper les longues journées d'une vieillesse oisive, qu'il eût certes mieux employées à écrire ces vers délicieux qu'on récite à Khâm-Thiên, ou encore à soigner ses fleurs à Thai-Hà-Ap ou à Thai-Bình. Son Excellence Nguyên Năng qui doit sa brillante carrière à S. E. le Kinh-Lược a peut être ses raisons pour souhaiter le retour d'une vice-Royauté à laquelle il est redevable de tant de bienfaits. C'est une manière délicate à lui de rendre au Fils ce qu'il doit au Père, en patronant une campagne qui aurait pour résultat immanquable de mettre S. E. Hoàng-Trọng Phu à la tête des mandarins du Tonkin. Mais les autres mandarins ne voient pas du même œil la combinaison qui, pour eux, se traduirait par une double dépendance : d'une part, toujours de la Résidence Supérieure et du 2e bureau et, d'autre part, d'un chef indigène qui pourrait n'avoir pas l'intégrité qu'on escompte de S. E. le Tổng-Đốc de Hà-đông et qui pourrait, par exemple, tarifer toutes les places comme savent le faire nos mandarins. Et alors, une place de Tri-huyên, au lieu de coûter quelques centaines de piastres, ou quelques menus bibelots donnés de bon gré, pourrait coûter par exemple dix mille piastres pour un poste comme Vĩnh-bảo, Hải-Hậu, et mille ou deux mille piastres pour le plus mauvais poste comme Văn-Lâm ou Võ Giàng, où les quan-huyên ont plus d'ennuis que d'argent. Comme ces frais retombent finalement sur les *nhà-quê*, on comprend que ceux-

QUAN LẠI HAY VIÊN CHỨC

Rốt cuộc, người ta nói đó chỉ là cách chơi chữ.

Chính vậy đây là cách chơi chữ, nhưng chữ Quan lại được coi như là một tổ chức hoàn toàn của người bản xứ, được đặt trực tiếp dưới quyền của một nhà vua có quyền thừa kế, chỉ phải chịu sự kiểm tra của chính phủ bảo hộ, theo những nguyên tắc của những hiệp ước, nguyên tắc mà nhân dân An nam cũng như bản thân những quan lại, đều vui mừng nhận thấy là chính quyền Pháp đã vi phạm và cũng không bao giờ có ai đòi hỏi phải được khôi phục lại nữa, chỉ có ông Phạm Quỳnh và sáu mươi người đã cùng ông ký vào bảng kiến nghị, đa số là không có đủ thẩm quyền, bảng kiến nghị do ông Phạm Quỳnh thảo ra và được một ông quan lão thành đã về hưu ủng hộ, mà tôi rất lấy làm tiếc phải thất lễ, tôi nghĩ rằng ông tham gia vào việc này chỉ có mục đích duy nhất để giết thời gian của những ngày kéo dài của tuổi già nhàn hạ, mà có lẽ tốt hơn ông nên dùng để viết những bài thơ du dương để ngâm nga ở Khâm thiên, hay dùng để chăm sóc những hoa khôi của ông ở Thái hà ấp hay ở Thái bình. Quan lớn Nguyễn Năng Quốc mà sự nghiệp sáng ngời của ngài có được là nhờ có Quan lớn Kinh lược Hoàng Cao Khải có lẽ đây chính là lý do mà ngài cầu mong có sự trở lại của một phó vương, mà trước đây ngài đã mang ơn, và đã được hưởng bao nhiêu lợi phú quí. Đó cũng là một cách lịch lãm của ngài, để trả nợ cho người con, cái ơn mà ngài nợ người cha, bằng cách bảo trợ cho một chiến dịch, sẽ mang lại kết quả không thể khác được là đưa quan lớn Hoàng Trọng Phu lên đứng đầu các quan lại ở miền Bắc. Nhưng, những quan lại khác lại không có cách nhìn giống như ngài, đối với họ thì sự kết hợp này sẽ dẫn tới cho họ một cổ phải chịu hai chòng: Một mặt thì, bao giờ cũng vẫn có Phủ thống sứ và phòng nhì, và một mặt khác lại có một thủ trưởng người bản xứ, mà người ta có thể thấy trước được sẽ là Quan lớn tổng đốc Hà đông, và quan lớn có thể, ví dụ như đánh giá tất cả những ghế ngồi, như các quan lại của ta đều biết cách làm. Như vậy thì mỗi chức vị tri huyện trước đây chỉ mất vài trăm đồng, hoặc là một vài vật trang trí nhỏ, để biếu sén tuỳ theo khả năng của mình. Đến bây giờ, có thể phải mất đến, ví dụ như mười ngàn đồng để được làm tri huyện Vĩnh bảo, Hải Hậu, và một hay hai nghìn đồng để được làm tri huyện kém hơn, như Văn Lâm hoặc Võ Giàng, mà ở đó các quan huyện sẽ bị quấy rầy nhiều hơn là được ăn tiền. Vì rằng những chi phí này cuối cùng cũng đổ hết vào đầu những người nhà quê, người ta biết rất rõ là những người nhà

ci ne peuvent pas souhaiter ce retour au fameux principe, si attachés qu'ils soient à cette cause nationale. Quant au noble qui a poussé M. Phạm-Quỳnh à se poser en champion de cette cause patriotique, nous le croyons volontiers quand il nous affirme que l'idée était bien de lui et que c'est par une coïncidence extraordinaire que M. Pasquier s'est trouvé être du même avis. Mais les mauvaises langues ne prétendent-elles pas qu'il visse le ministère de l'Education sous le régime parlementaire qu'il préconise et où des députés seraient ministrables. La réalité est que ces hommes de plume finissent par penser ce qu'ils écrivent, surtout quand c'est bien écrit. Et j'avoue que j'en ferais volontiers mon maître si j'avais le souci de devenir écrivain. Car, il paraît que je passe pour me servir assez brutalement des mots, pour essayer de dire ce que je veux dire, et que je ne sais pas discipliner ma pensée de façon à en faire de très belles parases.

Nous disons donc que nos mandarins d'aujourd'hui sont tout simplement des fonctionnaires du Protectorat Français; qu'ils ne s'en plaignent pas et que le peuple annamite ne s'en plaint pas non plus.

Continuons donc à les appeler des mandarins, si vous voulez, tâchons même de leur donner des attributions de jour en jour plus précises pour qu'ils n'abusent pas de leur rôle mal défini et pour qu'ils sachent où donner de la tête; mais n'essayons pas de faire revivre ce qui est mort et bien mort déjà, c'est-à-dire le régime de la vénalité et de la concussion, le régime de la mise en coupe réglée de nos villages livrés pieds et poings liés à des chefs sans contrôle direct et sans scrupule parce qu'ils n'ont plus de traditions.

On se fait des illusions sur notre roi-bachelier sans se douter que l'instruction ne peut que mieux lui faire voir la fausseté de sa situation. Car pour quelqu'un qui a appris et cherché à comprendre, il n'y a pas de pouvoir souverain sans finance ni armée. Dès l'instant qu'on émarge sur un budget dont on n'est pas le maître et qu'on est protégé par une force armée dont on ne dispose pas, on est un employé comme les autres et, on a beau

que không thể nào mong được trở lại cái chế độ nổi tiếng đó, mặc dù là họ rất gắn bó với phong trào quốc gia đó. Còn về động cơ đã thúc đẩy ông Phạm Quỳnh nhảy lên đứng đầu phong trào yêu nước đó. Chúng tôi rất tin ông khi ông xác nhận là ý kiến đó chính là của ông, nó đã trùng hợp một cách rất đặc biệt với những ý kiến của ông Toàn quyền Pasquier. Nhưng những kẻ bạo miệng lại cho rằng không biết có phải là ông muốn nhằm chiếc ghế Bộ trưởng Bộ giáo dục dưới chế độ lập hiến mà ông đã dầy công nghiên cứu, mà ở trong đó những vị đại biểu sẽ trở thành những vị Bộ trưởng. Thực tế là những người cầm bút đó cuối cùng cũng phải nghĩ đến những điều họ đã viết, nhất là khi đã được viết tốt. Và tôi xin thú thật rằng tôi sẵn sàng suy tôn họ lên làm thầy nếu tôi còn muốn trở thành nhà văn. Vì rằng, có lẽ tôi đã sử dụng quá mạnh bạo những từ, để cố gắng nói lên được những điều tôi muốn nói, và vì tôi không biết sắp xếp lại ý nghĩ của tôi một cách như thế nào để viết lên được những câu văn đẹp đẽ hơn.

Như vậy chúng ta đã gọi những quan lại của chúng ta ngày nay một cách đơn giản là những viên chức của chính phủ Bảo hộ Pháp, họ cũng không phàn nàn gì và nhân dân An nam cũng không phản đối.

Vậy thì chúng ta cứ tiếp tục gọi họ là những quan lại, nếu chúng ta muốn, chúng ta còn cố gắng xây dựng cho họ những chức năng ngày càng rõ ràng hơn, để họ không thể lạm dụng được, vai trò không được qui định rõ của họ, và để cho họ biết xuất đầu lộ diện ở đâu; Nhưng chúng ta không cố làm cho sống lại cái điều đã chết, và đã chết thật sự rồi, có nghĩa là cái chế độ vô lại, và chế độ hối lộ, chế độ làm cỏ có điều tiết những làng mạc của chúng ta, được phó mặc với chân và tay bị chói chặt, cho những người đứng đầu không có sự kiểm tra trực tiếp và không biết hổ thẹn, vì họ không còn một lề thói nào cả.

Người ta có ảo ảnh về ông Vua-Tú tài của chúng ta, không còn nghi ngờ gì nữa là học thức chỉ có thể làm cho ngài thấy rõ hơn sự giả dối trong địa vị của ngài. Vì rằng người nào đã được học tập và đã tìm tòi để hiểu biết, thì không làm gì có quyền hành tối cao nếu không có tài chính và không có quân đội. Khi nào người ta bàn đến một ngân sách mà người ta không phải là chủ, và người ta được che chở bởi một lực lượng quân đội mà người ta không có, thì người ta chỉ là một người làm công như những người khác, mặc dù là người ta

mang tên vua chúa hay hoàng đế, người ta không thể chỉ huy ai được khi mà người ta không thể trả lương được cho chính mình. Nếu chỉ có quyền chém đầu mọi người, không phải xét xử gì lôi thôi. thì chỉ trở thành người đao phủ chứ không phải là ông vua. trong khi người ta không có một lý lẽ cá nhân nào để làm vua.

Một lần nữa, chính chính phủ Bảo hộ Pháp là người chủ toàn quyền của chúng ta. Nó hãy ở lại đây và nó phải gánh vác lấy trách nhiệm của mình, trong khi chờ đợi đến lúc nhân dân An nam được quyền bàn bạc đến các công việc của mình, và tự cai trị lấy mình dưới sự bảo hộ của nhân dân Pháp, mà chúng ta đòi hỏi sự che chở để chống lại chính ông Vua của chúng ta, ông vua đã không biết bảo vệ chúng ta, và để chống lại chính quyền thuộc địa nếu nó chỉ tìm cách che chở cho những ông vua bất lực.

Nguyễn Văn Vĩnh
BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"
SỐ 8 NGÀY 21-2-1931

être Altesse ou Majesté, on ne commande à personne quand on ne peut pas payer soi-même. Si c'est seulement pour avoir le droit de couper le cou aux gens sans procédure compliquée, on est bourreau mais pas roi, quand on n'a pas de raison personnelle pour le faire,

Encore une fois donc, c'est l'Administration française qui est notre maître souverain. Qu'elle le reste et qu'elle endosse ses responsabilités, en attendant que le Peuple annamite soit admis à délibérer sur ses affaires, à se gouverner lui-même sous le patronage du peuple français, dont nous réclamons la protection contre nos propres rois qui n'ont pas su nous défendre et contre l'Administration Coloniale si elle ne protège que ces rois incapables.

NGUYEN VAN VINH

THƯỜNG LƯU SÔNG NAM-KÔK

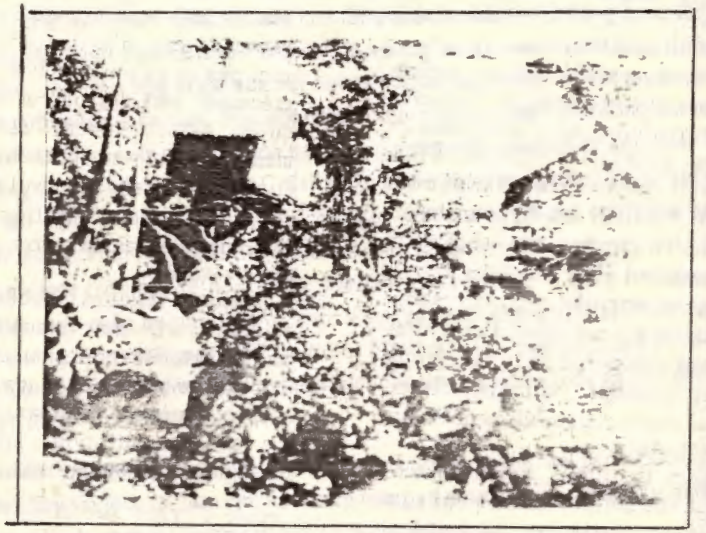

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA ÔNG VĨNH Ở LÀO

SANS TRADITIONS

Pour ceux qui savent lire, nous ne nous sommes pas attaqué au mandarinat en tant que corps de fonctionnaires et, quoique les nécessités de notre argumentation nous aient obligé à nommer certaines personnalités, toujours avec la déférence due à ceux qui représentent ou ont représenté l'Autorité, on a bien vu que nous ne nous en prenons pas à leur personne. C'est l'institution du mandarinat elle-même, telle qu'on semble vouloir la faire revivre, que nous rejetons comme un anachronisme.

Dans notre dernier article, nous avons expliqué l'absence de scrupules chez beaucoup de nos mandarins d'aujourd'hui, par la disparition des traditions qui faisaient du mandarin de l'ancien temps le vrai chef et lui donnaient cette autorité morale qui se conciliait avec la responsabilité morale des chefs omnipotents, c'est-à-dire cumulant toutes les fonctions: administratives, judiciaires, éducatrices et même techniques.

Ces traditions étaient basées sur une culture qu'on peut considérer comme une culture générale par rapport aux seules formes d'activité existant alors dans le pays et qui, il faut en convenir, ne répond plus aux multiples aspects et aux nombreuses nécessités de la vie actuelle, à tel point que les quelques survivants de la toute dernière génération qu'on découvre encore parmi nos mandarins, ne semblent pas être là à leur place. Leur valeur personnelle et professionnelle ne peut plus être appréciée selon les nouveaux criteriums. Ceux qu'on conserve, par une charité louable de la part de l'Administration, sont quelquefois une gêne pour le bon fonctionnement du service, parce qu'ils ne comprennent pas ce qu'on leur fait faire, exécutent mal les ordres reçus qu'ils désapprouvent secrètement. Ils acceptent sans foi une discipline qui leur apparaît comme une cruelle abdication des principes d'administration, pour eux classiques.

Quelques velléités de franchise de leur part, mal interprétées par les autorités supérieures, les font classer parmi les mauvaises têtes et amènent des sanctions qui les corrigent pour jamais. Le mandarinat devient ainsi une école d'hypocrisie et d'opportunisme, où les plus malins se font valoir et les vrais caractères sont méconnus ou repoussés. Seuls,

KHÔNG CÓ TRUYỀN THỐNG

Đối với những người biết đọc, chúng tôi đã không đả kích chế độ quan lại, được coi như những bộ phận của viên chức, và mặc dù là những cần thiết cho sự lý luận của chúng tôi bắt buộc chúng tôi nêu lên một số những nhân vật, bao giờ cũng vẫn với sự tôn trọng dành cho chính quyền, người ta đều thấy rằng chúng tôi không đụng đến nhân cách của họ. Chính là bản thân chế độ quan lại, như người ta muốn làm cho nó sống lại, mà chúng tôi muốn vứt bỏ coi như một sai lầm không hợp thời.

Trong bài viết trước đây chúng tôi đã giải thích sự thiếu tự trọng của nhiều quan lại của chúng ta ngày nay, do đã bỏ mất hết truyền thống, nó đã làm cho một quan lại của thời xa xưa thành một người chỉ huy thật, và đem lại cho họ cái uy quyền tinh thần đó, nó kết hợp với trách nhiệm tinh thần thành những người chỉ huy đầy quyền lực, có nghĩa là kiêm tất cả các chức vụ : hành chính quản trị, tư pháp, giáo dục và cả kỹ thuật nữa.

Những truyền thống đó là dựa trên cơ sở của một trình độ văn hoá mà người ta có thể coi là một trình độ văn hoá tổng quát so sánh với những hình thức hoạt động duy nhất còn lại trên đất nước, và chúng ta cần phải hiểu rằng trình độ đó không còn đáp ứng được nữa với những vô vàn trạng thái và rất nhiều nhu cầu của cuộc sống hiện nay, đến một mức là còn một vài người còn sống sót đến bây giờ của thế hệ cuối cùng đó, mà người ta còn tìm thấy trong số những quan lại của chúng ta, họ thấy bị lạc lõng. Giá trị nhân phẩm và nghề nghiệp của họ không còn có thể đánh giá được nữa theo những tiêu chuẩn mới. Những người mà người ta còn giữ lại vì một lòng từ thiện đáng kính của Chính phủ, một vài khi cũng trở thành một trở ngại để hoạt động được tốt cho cơ quan, vì rằng họ không hiểu người ta yêu cầu họ phải làm gì, thực hiện không tốt những chỉ thị nhận được, mà họ không tán thành một cách âm thầm. Họ chấp nhận một cách miễn cưỡng một kỷ luật mà họ coi như một sự vi phạm độc ác những nguyên tắc cai trị, đối với họ là cổ điển.

Một vài phản ứng do thẳng thắn về phía họ, bị những nhà chức trách cấp trên trình bày sai lệch đi, làm cho họ bị xếp trong số những người cứng đầu mà dẫn tới những hình phạt mà không bao giờ sửa chữa được họ.

Chế độ quan lại do đó mà trở thành một trường học đạo đức giả và cơ hội, ở đó những người ranh mãnh nhất được trọng dụng và những đức tính thật bị phủ

quelques naïfs s'illusionnent et voient un sacerdoce là où il n'y a en réalité qu'un vil empressement à plaire, doublé d'un peu de vanité enfantine. Des attitudes affectées font quelquefois fortune. Et nous ne pouvons nous empêcher de sourire à certains jugements d'Européens à l'égard de tels ou tels grands mandarins, classés au rang des esprits d'élite parce qu'ils ont su prendre des attitudes habilement étudiées dantes ou des apparences de simplicité et de pauvreté, donc d'intégrité.

Je préfère à tout cela le jeune mandarin de la nouvelle formation qui a une conscience bien nette de sa qualité de fonctionnaire et des nouvelles exigences du métier d'administrateur : qui ne se réclame pas de S. M. le Roi dont il ne tient pas sa situation et qu'il n'a jamais connu autrement que dans le libellé de sa nomination aux grades honorifiques, chiffon de papier qui leur importe bien moins que le texte de l'arrêté du Gouverneur Général ou du Résident Supérieur le nommant à son grade effectif, se traduisant par une solde mensuelle de X piastres et le désignant pour tel poste ou telle fonction ; qui ne s'illusionne pas sur une mission qu'il sait n'avoir rien de sacré. Au moins, celui-là, quand il faute, il se rend compte d'un manquement à son devoir professionnel et ne le fait pas en vertu d'un droit divin, comme il sait obéir, non pas au nom de son roi, mais en sa qualité d'agent chargé de fonctions déterminées. De cette façon il se créera une tradition de fonctionnaires administratifs, comme il y en a une chez les militaires ou chez les magistrats, qui sera respectable comme toutes les traditions vraies et transmises par des gens attachés à la profession qu'ils exercent et dont ils comprennent bien la noblesse, aux lieu et place de cette tradition empruntée aux anciens mandarins qui ne sont plus et ne peuvent plus être.

Vous allez me demander quel le portée peut avoir cette discussion sur une chose de pure forme comme la tradition professionnelle? Je vous répondrai que j'y attache une importance capitale, car il s'agit là de choses d'apparence insignifiante mais, qui exercent une grande influence sur notre vie et sur notre activité. Tout ce qui est faux est mauvais et ne peut engendrer que du mal. Si je ne peux pas allonger outre mesure cet article pour vous le démontrer, je le démontrerai dans tout ce que je vous dirai sur l'organisation des différents cadres de fonctionnaires et agents nécessaires au fonctionnement de nos services publics.

NGUYEN VAN VINH

nhận và gạt bỏ. Chỉ còn có một vài kẻ ngây thơ còn có ảo tưởng và coi như một nghề nghiệp đáng kính, trong thực tế ở đó chỉ còn là một sự sun xoe bỉ ổi để nịnh nọt, cộng thêm một ít kiêu hãnh của bọn con nít. Những thái độ bỉ ổi một vài khi lại làm nên giàu có. Và chúng tôi không thể nào còn giữ được để không phì cười về một vài nhận xét của những người Âu về những ông quan to nào đó, được xếp vào hạng những nhà trí thức lỗi lạc, vì rằng họ phải giả bộ một cách khôn khéo là mình độc lập hoặc là giữ những vẻ bên ngoài đơn giản và nghèo khổ, cho nhu vậy là liêm khiết.

Tôi ưa thích ông quan trẻ mới được đào tạo hơn tất cả những thứ đó, họ có ý thức rất rõ ràng về tính chất viên chức của họ và những đòi hỏi mới về nghề nghiệp của người cai trị ; nghề nghiệp không cần gì đến Đức vua, ngài không nắm được tình hình của họ, và họ không bao giờ biết điều gì khác một mảnh giấy bằng sắc phong họ lên phẩm hàm danh dự, là mớ giấy lộn đối với họ không quan trọng bằng văn bản nghị định của Toàn quyền hoặc Thống sứ tuyển dụng họ vào cấp bậc cụ thể, được tính ra thành tiền lương hàng tháng bằng là x đồng bạc, và chỉ định cho họ làm chức vụ gì ở cơ quan nào ; họ không ảo tưởng về nhiệm vụ mà họ biết là chẳng có gì thiêng liêng cả. Ít nhất ông quan này, khi họ phạm sai lầm, họ cũng thấy là một thiếu sót trong bổn phận nghề nghiệp của mình và không phải là làm việc đó với danh nghĩa một quyền hành thần thánh nào, cũng như họ biết tuân thủ không phải là mang danh đức vua của họ, mà là mang danh một nhân viên chịu trách nhiệm những chức vụ đã được quy định. Theo cách như vậy họ sẽ tạo ra được một truyền thống của những người viên chức hành chính quản trị, như là đã có một truyền thống ở nơi những người lính và ở nơi những quan toà, nó cũng sẽ được kính trọng giống như tất cả những truyền thống có thực và được truyền lại bởi những người đã gắn bó với nghề nghiệp mà họ thực thi, và họ hiểu rất rõ cái cao quý không phải là ở chỗ cái truyền thống đi mượn của những quan lại cũ kỹ, nó không còn nữa và không thể tồn tại được nữa.

Các bạn sẽ hỏi tôi, có thể có tầm quan trọng gì trong cuộc tranh luận về một cái hoàn toàn hình thức như việc truyền thống nghề nghiệp? Chúng tôi xin trả lời các bạn vấn đề này đối với chúng tôi có một tầm quan trọng cơ bản, vì rằng đây là những công việc mới nhìn vẻ bên ngoài có vẻ như không có ý nghĩa gì nhưng nó đã có những ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và đến những hoạt động của chúng ta. Nếu tôi không thể kéo dài mãi bài báo này để chứng minh điều đó với các bạn, tôi sẽ chứng minh trong tất cả những điều mà chúng tôi sẽ nói với các bạn về tổ chức những khung bậc khác nhau của viên chức và nhân viên cần thiết cho những hoạt động của các cơ quan nhà nước.

NGUYỄN VĂN VĨNH

"Báo "*L'ANNAM NOUVEAU*" số 9, ngày 28-2-1931

L'IMPOSSIBLE RETOUR AU PASSÉ

Nous paraissons nous contredire quand, d'un côté, nous vantons la simplicité de l'administration indigène d'autrefois et, de l'autre, nous nous insurgeons contre l'idée d'une restauration du mandarinat.

L'Annam était un pays presque exclusivement agriculteur. Tout le commerce consistait dans la distribution des quelques articles chinois que la Chine, seul acheteur de notre riz, nous apportait en payement; et des achats que nous faisions pour les exportateurs chinois des quelques produits locaux, bruts ou à peine transformés, qu'ils voulaient bien envoyer dans leur pays. L'industrie était nulle, en dehors de la confection, en famille, des quelques ustensiles rudimentaires nécessaires à une vie simple, toute de sentiments et de raffinements innocents, contenus d'ailleurs dans une très sage limite par une douce philosophie naturiste qui fait consister le bonheur dans le contentement des seules ressources que la nature mettait à notre portée, et dans leur usage très modéré, même en temps d'abondance, en prévision des disettes toujours possibles.

Ce peuple qui avait à lutter constamment avec les difficultés naturelles, voyait l'autorité et le pouvoir souverain comme une chose venue là par la volonté du Ciel qui tantôt le protégeait et lui assurait la paix et la sécurité avec l'abondance, tantôt, pour le punir de quelque faute collective, lui faisait la vie troublée et misérable. Il transigeait avec cette puissance magnanime ou redoutable comme il transigeait avec le premier aventurier qui se montrait plus fort que l'autorité souveraine, ne fût-ce qu'un moment. Incidemment, nous venons d'expliquer ainsi certaines attitudes indécises que les Français habitués à plus d'initiative et plus de volonté agissante, reprochent à nos paysans passivement complices des *Đề-Thám* ou des communistes.

En présence d'un peuple pareil, les aventuriers, favorisés des dieux, qui savaient y mettre la main, concevaient une organisation adéquate. Administration simple, surenchère de moyens de protection efficaces et de ménagements, quitte à lâcher la partie quand on se voyait abandonné de la Fortune. L'Administration était une entreprise qui profitait au pouvoir comme elle profitait à ses représentants qui s'arrangeaient pour prélever une

KHÔNG THỂ NÀO TRỞ LẠI QUÁ KHỨ

Chúng tôi tỏ ra nói trái lại với chúng tôi khi mà, một mặt chúng tôi ca ngợi sự đơn giản của cách cai trị bản xứ ngày xưa, và một mặt khác chúng tôi lại nổi dậy chống lại ý kiến muốn khôi phục lại chế độ quan lại. Nước An Nam là một nước gần như chỉ có một nghề nông. Tất cả thương nghiệp chỉ là công việc phân phối một vài hàng hoá của tàu, mà nước Trung Hoa là nước độc nhất mua gạo của chúng ta, đem đến cho chúng ta để trả tiền mua gạo ; và những mua bán mà chúng ta làm với những người xuất khẩu Trung Hoa là một vài sản phẩm địa phương, để nguyên dạng hay chỉ chế biến một ít thôi, mà người Tầu rất muốn đem về bên nước họ. Công nghiệp là không có gì, ngoài thủ công trong gia đình, làm ra một vài đồ dùng thô sơ cần thiết cho một đời sống đơn giản, thể hiện những tình cảm và tinh anh ngây thơ, tuy nhiên cũng chứa đựng trong một giới hạn nhất định một triết lý tự nhiên dịu dàng, dẫn tới cho là hạnh phúc ở chỗ bằng lòng với những tài nguyên mà thiên nhiên đã đưa đến tầm tay cho mình, và trong việc sử dụng nó rất điều độ, ngay cả trong khi được mùa, để đề phòng đói kém lúc nào cũng có thể xảy ra được.

Dân tộc này đã luôn luôn đấu tranh với những khó khăn tự nhiên, đã nhìn nhận thế lực và quyền hành của nhà vua như một việc đã đến đây theo ý muốn của giời, nó có lúc che chở họ và bảo đảm cho họ hoà bình và an ninh, với được mùa ; Có khi đè trừng phạt họ vì một vài lỗi tập thể, đã tạo ra cho họ một cuộc sống bất yên và khốn khổ. Họ đã thu xếp với cái thế lực hiền lành hoặc đáng sợ đó, như họ đã thu xếp với những kẻ phiêu lưu đầu tiên đã tỏ ra là khoẻ hơn quyền hành của nhà vua, mặc dù là chỉ trong một lúc một cách bất ngờ, chúng tôi vừa giải thích như vậy một số thái độ không rõ dàng, mà những người Pháp đã quen với có nhiều sáng kiến hơn và có chí khí hành động hơn, thường chê trách những người nông dân của chúng ta là những người đồng lõa thụ động của những Đề Thám hoặc của những người Cộng sản.

Đứng trước một dân tộc như vậy, những người phiêu lưu được thần thánh phù hộ, có một tổ chức thích hợp. Cai trị đơn giản, có những phương tiện để bảo vệ có hiệu quả và biết nhân nhượng, sẵn sàng thả lỏng khi họ thấy bị bỏ mặc đi đến đâu cũng được. Bộ máy cai trị là một cơ quan biết lợi dụng nắm được chính quyền cũng như nó đã lợi dụng những người đại diện của mình, họ đã thu xếp với nhau để trích lấy một phần lợi nhuận đúng đắn, cũng dựa vào những người này, họ đã

juste ... ne sur ceux-là mêmes qui savaient établir leur autorité au sein des groupements et la faire reconnaître. L'impôt était un tribut au souverain et les *poids de vin* un tribut à ses délégués, que le roi nommait, soit parmi ceux qui l'ont servi, soit parmi les gens capables, pour les gagner à sa cause, en laissant l'espoir d'en être à tous ceux qui avaient quelque valeur.

Le principe du droit divin ainsi défini, la vénalité était en quelque sorte reconnue et tolérée. Il appartenait aux bénéficiaires d'y mettre la mesure nécessaire pour ne pas tarir les sources, et pour en créer à ceux qu'ils exploitaient, c'est à dire les notables et aînés des villages. Ces derniers faisaient marcher tant bien que mal la commune, pour en tirer les loisirs et les ressources. Une discipline s'établissait ainsi entre les exploiteurs du peuple, lequel non seulement se laissait faire pourvu que la paix lui fût assurée, mais encore savait remercier ceux qui savaient y mettre une sage modération et certaine équité, car l'équité existe, aussi dans l'exploitation.

Aujourd'hui, il s'est passé ceci.

Une puissance étrangère est venue faire mainmise sur cette vaste exploitation et entend y appliquer d'autres principes aussi vrais, ou aussi faux — ne discutons pas — en tout cas plus attrayants parce que c'est neuf et parce qu'effectivement elle a fait un apport nouveau appréciable. Plus de richesses, plus de sécurité, un appareil de puissance apparent, l'attrait d'une vie nouvelle pleine de variétés. C'est un droit divin comme un autre, justifié par la force et la stabilité, par la supériorité évidente des principes qu'il proclame et qu'il met en pratique du moins en partie, par le caractère de désintéressement relatif de ses procédés, par les possibilités de récupération au centuple des sacrifices qu'il impose et qu'il sait nous mettre à même de consentir. Autant d'arguments en faveur de la domination française que doit reconnaître tout Annamite de bonne foi aimant réellement sa collectivité et désireux de la voir acheminer vers un avenir meilleur.

Mais cette domination n'apparaît comme un bien que si elle ne pactise pas avec les anciens exploitants et ne se contente pas de leur prêter l'appui de ses puissants moyens d'action. Elle ne doit pas non plus abdiquer ses propres principes, qui font précisément sa supériorité, en se servant des mêmes instruments et des mêmes procédés d'exploitation, ou pis encore, en renforçant le pouvoir exploiteur des chefs natifs.

En traitant avec ce pouvoir momentané pour s'immiscer dans ses affaires, le but français n'était-il pas de gagner le peuple à la cause française? Ce but a été atteint. Il reste au Gouvernement français à appliquer ses excellentes méthodes et à apparaître comme le pouvoir préféré des dieux à ce pouvoir des aventuriers qui se sont jadis imposés. Et il nous trouvera à ses côtés pour cette campagne de conversion, qui est déjà d'ailleurs à moitié faite, et qu'il ne faut pas contrecarrer par un intempestif retour en arrière.

NGUYEN VAN VINH

biết cách tạo ra quyền hành của mình ở trong lòng của những tập đoàn và buộc phải công nhận họ. Thuế má là một đóng góp cho nhà vua và những "hũ rượu" là một đóng góp cho những đại biểu của nhà vua, mà nhà vua đã cử ra, hoặc là trong số những người đã phục vụ vua, hoặc là trong số những người có khả năng để giành họ về với mình, làm cho tất cả những người có một giá trị nào đó đều có hy vọng được tuyển dụng.

Nguyên lý của thánh quyền được định nghĩa như vậy, sự trả bằng tiền gần như đã được chấp nhận và được châm chước. Nó là công việc của những người được hưởng phải có những biện pháp cần thiết để không làm cạn hết những nguồn và còn để tạo ra những nguồn cho những người mà họ bóc lột, có nghĩa là những chức sắc và những người đàn anh của các làng. Những người này đã làm chạy việc của làng có cái tốt có cái xấu, để từ đó rút ra được những nhàn rỗi và những tài nguyên. Một trật tự đã được thiết lập nên như vậy giữa những người bóc lột nhân dân, nhân dân không những để cho họ bóc lột, miễn là hoà bình được, mà còn biết cảm ơn những người đã biết cách độ lượng đúng đắn và phần nào công bằng, vì rằng công bằng có cả ở trong bóc lột.

Đến ngày nay, đã xảy ra như thế này.

Một cường quốc ngoại bang đã đến và can thiệp vào cuộc khai thác rộng lớn đó và có ý định áp dụng những nguyên tắc khác cũng có đúng và cũng có sai - chúng ta không bàn luận đến - nhưng bất cứ thế nào cũng hấp dẫn hơn vì rằng nó là mới và vì rằng thực tế nó đã đem lại đổi mới tốt hơn. Giầu có hơn, an ninh hơn, một bộ máy có sức mạnh thực sự, dẫn tới một đời sống mới muôn màu muôn vẻ. Chính là một thần quyền như thần quyền khác, được chứng thực bởi sức mạnh và sự vững bền, bởi sự hơn hẳn nhất định, những nguyên tắc mà họ công bố và họ đem ra thực hành ít nhất cũng được một phần, bởi tính chất vô tư tương đối của những biện pháp, bởi những khả năng thu hồi lại gấp hàng trăm lần những hy sinh mà họ áp đặt và họ biết cách làm cho chúng ta cũng thoả thuận. Ngần ấy những lý lẽ có lợi cho sự thống trị của Pháp mà tất cả người An Nam thật tình yêu quý cộng đồng của mình và mong muốn trông thấy đi lên tới một tương lai tốt đẹp hơn, đều phải công nhận.

Nhưng sự thống trị đó chỉ tỏ ra là một điều tốt, nếu nó không cấu kết với bọn bóc lột cũ và không được chỉ sử dụng những phương tiện hành động hùng mạnh của mình để làm chỗ dựa cho họ. Nước Pháp cũng không được từ bỏ những nguyên lý của chính bản thân mình, chính những lý tưởng đó là sự hơn hẳn của họ, mà lại sử dụng chính những công cụ đó và chính những phương pháp bóc lột đó, hoặc còn tồi hơn nữa là củng cố quyền hành bóc lột của những lãnh chúa người địa phương.

Họ thoả hiệp với cái chính quyền nhất thời đó để can thiệp một cách thô bạo vào những công việc của nó, như vậy mục đích của nước Pháp còn có phải là để tranh thủ được lòng nhân dân theo lý tưởng của họ nữa không ? Mục đích đó đã đạt được rồi. Chính phủ Pháp chỉ còn phải áp dụng những phương pháp tốt nhất và để thể hiện ra như một chính quyền được giỏi và thần thánh phù hộ so sánh với cái chính quyền của những bọn phiêu lưu đã áp đặt trước đây. Và chúng tôi sẽ đứng ở bên cạnh họ trong cuộc vận động làm biến đổi này, thực tế nó đã được thực hiện nửa chừng và không nên chống lại bằng cách quay lùi trở lại một cách phi lý.

NGUYỄN VĂN VĨNH

Báo *L'ANNAM NOUVEAU*, số 11, 5/3/1931.

LE COMMUNISME ET NOUS

— Que pensez-vous du communisme ?

— De quel œil regardez-vous son action ici ?

Un ami de l'Annam Nouveau, étonné de ne nous avoir pas vu traiter ce problème d'une angoissante actualité, nous a posé ces deux questions.

D'abord le problème communiste nous a toujours apparu comme un problème de police bien plus qu'un problème politique à résoudre. Le communisme tel qu'il a été introduit dans ce pays et tel qu'il a été présenté aux Annamites, n'est pas à combattre sur le terrain des idées, et c'est toujours avec une certaine stupeur que nous accueillons dans notre organe annamite les articles anti-communistes qui nous ont été envoyés par des collaborateurs animés d'un zèle sincère pour la paix publique mais peu au courant de la pensée de nos compatriotes à ce sujet.

C'est vraiment lui faire trop d'honneur que de discuter ses théories, à l'occasion de son apparition sur cette terre d'Annam.

Et cependant, objectera-t-on, c'est bien au nom du communisme que les populations du Nord-Annam se sont révoltés.

D'accord. Mais, pour nous, il s'agit là tout simplement d'un marché de dupes, conclu entre, d'une part les éléments de révolte de l'intérieur qui ont cru pouvoir se servir d'un appui étranger pour secouer le joug français; de l'autre, Moskou qui a voulu s'en servir pour créer des troubles ici comme il en a semé partout dans le monde.

Nous disons marché de dupes, et marché de dupes pour les deux parties, parce que les deux contractants, en s'associant, ont cherché à se tromper mutuellement. Les révoltés annamites ne se sont pas plus souciés de faire triompher la IIIème Internationale dans leur pays, que Moskou

CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN VÀ CHÚNG TA

- Các ông đã nghĩ thế nào về chủ nghĩa cộng sản ?

- Các ông đã nhìn bằng con mắt nào hoạt động của chủ nghĩa Cộng sản ở đây ?

Một người bạn của báo " L'Annam Nouveau" lấy làm ngạc nhiên không thấy chúng tôi bàn luận về vấn đề này, một vấn đề thời sự nóng hổi, đã đặt ra cho chúng tôi hai câu hỏi trên.

Trước tiên vấn đề chủ nghĩa Cộng sản bao giờ cũng hiện ra với chúng tôi như một vấn đề cảnh sát, hơn là một vấn đề chính trị cần giải quyết. Chủ nghĩa Cộng sản như nó đã được nhập vào nước này và như nó đã được giới thiệu cho người An nam, không phải để đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, và vì vậy mà bao giờ chúng ta cũng tiếp nhận với một ít nhiệt tình những bài báo chống cộng viết bằng tiếng An nam, đã được gửi về cho chúng ta, do những cộng tác viên có lòng nhiệt tình đối với hoà bình công cộng, nhưng không biết rõ về tư tưởng của đồng bào chúng ta về vấn đề này.

Đem ra mà tranh luận những lý luận của chủ nghĩa cộng sản, trong dịp nó xuất hiện trên đất nước An nam này, thì thật là suy tôn nó lên quá mức.

Và trong lúc đó, người ta phản đối lại, chính là mang danh Chủ nghĩa cộng sản mà nhân dân miền Bắc Trung kỳ đã nổi dậy.

Đồng ý. Nhưng, đối với chúng ta đây chỉ là một thị trường lừa dối lẫn nhau, được ký kết giữa một bên là những phần tử nổi dậy ở bên trong, họ đã tưởng rằng có thể lợi dụng sự ủng hộ của nước ngoài để làm lung lay ách áp bức của Pháp. Và một bên nữa là Mốt-Cu (Liên Xô) muốn làm bùng ngọn lửa đang âm ỉ và lợi dụng để tạo ra nổi loạn ở đây, cũng như họ đã reo rắc ở khắp mọi nơi trên thế giới.

Chúng tôi nói là thị trường lừa đảo, và thị trường lừa đảo đối với cả hai bên ký kết, hợp tác với nhau, họ đều tìm cách đánh lừa lẫn nhau. Những người An nam nổi dậy không phải là họ chỉ muốn dành thắng lợi cho Quốc tế thứ III ở trên đất nước họ, cũng như Mốt-Cu (Mạc tư khoa) không phải là họ chỉ muốn

ne s'est soucié de faire triompher la cause nationale annamite. Les premiers se sont dit : Voilà toujours un appui inattendu, et voilà des armes et de l'argent tout trouvés que nous allons recevoir par le Laos, par le Kouang-si et peut-être même directement en contrebande par les bateaux français. Il ne nous coûte rien d'arborer quelques drapeaux rouges ornés du marteau et de la faucille et de distribuer quelques milliers de tracts comportant des formules véhémentes du genre : *A bas le capitalisme! A bas les impérialistes! Journée de huit heures! Semaine de cinq jours! A bas la propriété!* Cela ne signifie rien et nous aurons de l'argent, nous aurons des armes. Des attaques extérieures viendront soutenir nos attaques à l'intérieur. Une fois l'Annam reconquis, nous dirons à Moskou qu'il n'a que faire ici. *Moskou*, lui, se dit : Voilà un peuple qui rêve d'indépendance. Il en veut à ses mandarins protégés par la France pour concessionner mieux que du temps où ils étaient seuls maîtres. Que ne lui promettons-nous pas de leur faire rendre leur pays, de les débarrasser de ses mandarins vampires. Faisons-le marcher et une fois qu'ils auront mis tout sens dessus-dessous, la place sera à nous. Et alors à nous deux : France et Moskou! Que nous importent ces imbéciles d'Annamites!

Les révoltés annamites qui se croient assez malins pour rééditer le coup des Chinois de Canton avec la bande à Borodine, n'oublient qu'une chose, c'est que les Chinois s'imaginent avoir roulé les Russes, mais ce n'est pas chose faite, car la Chine n'en a pas encore fini avec les communistes. Il en est mort quelques uns tous les jours et c'est loin d'être fini. L'U.R.S.S., elle, n'a pas profité de la leçon de Canton, mais que lui importe. Son but immédiat est de semer du désordre. Les Annamites ne sont pas des Chinois, il ne la chasseront pas d'ici comme les Chinois espèrent la chasser de la Chine après être devenus maîtres de Canton grâce à elle.

« Voilà notre opinion assez terre à terre sur l'introduction du communisme en Indochine. Si nous avons à déplorer le sang qui a coulé, nous ne craignons pas le communisme en tant que théorie révolutionnaire et élément de désagrégation de notre société.

dành thắng lợi cho quyền lợi quốc gia An nam. Người An nam tự nhủ rằng: Đây luôn luôn là một sự ủng hộ bất ngờ, và chính đây là vũ khí và là tiền tự dưng tìm thấy được, mà chúng ta nhận được từ bên Lào, từ Quảng tây và có thể nhận được trực tiếp bằng con đường buôn lậu ngay trên những tàu thuỷ của Pháp. Chúng ta chẳng mất gì cả, chỉ có treo một vài lá cờ đỏ có hình búa-liềm, và giải một vài nghìn truyền đơn nội dung là những khẩu hiệu đại loại như sau: Đả đảo chủ nghĩa tư bản! Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Ngày làm việc 8 giờ! Một tuần làm việc 5 ngày! Đả đảo địa chủ ! Điều đó chẳng có nghĩa gì cả, và chúng ta sẽ có tiền, chúng ta sẽ có khí giới. Những cuộc tấn công từ bên ngoài, sẽ đến ủng hộ những cuộc tấn công ở bên trong của chúng ta. Một khi nước An nam đã lấy lại được, chúng ta sẽ nói với Mốt-Cu họ chẳng còn có việc gì ở đây cả. Mốt-Cu thì tự nhủ rằng: Đây là một dân tộc mơ ước độc lập, họ muốn đấu tranh với các quan lại của họ được nước Pháp che chở để ăn hối lộ, còn hơn cả thời gian mà họ làm chủ một mình. Chúng ta chẳng đã hứa hẹn với họ, dành lại đất nước cho họ, loại bỏ cho họ những quan lại hút máu. Chúng ta hãy làm cho họ đi lên, và một khi họ đã làm lung tung lên ở khắp mọi nơi, thì chỗ đứng sẽ là của chúng ta. Đến lúc đó thì hai chúng ta: Pháp và Mốt-Cu! Chúng ta không còn cần gì nữa đến những người An nam ngu ngốc.

Những người An nam nổi dậy tự tin là đủ có khôn ngoan để lập lại sự kiện của những người Tầu ở Quảng Đông đối với tập đoàn của ông Bô-rô-đin, họ quên mất một việc là những người Tàu tưởng là đã đánh lừa được những người Nga, nhưng không phải thế đâu, vì rằng nước Tàu vẫn chưa giải quyết xong được với những người cộng sản. Ngày nào cũng có một vài người chết, và còn rất xa mới có thể giải quyết được. Liên Xô đã không rút ra được bài học ở Quảng đông, nhưng họ không cần.

Mục đích trước mắt của họ là gây rối loạn. Những người An nam không phải là những người Tầu, họ không đuổi cộng sản ra khỏi đây, giống như người Tầu mong rằng đuổi được cộng sản ra khỏi nước Tầu sau khi đã làm chủ được tỉnh Quảng đông, là nhờ có cộng sản.

Đấy là ý kiến rất tầm thường của chúng tôi về việc chủ nghĩa cộng sản nhập vào Đông dương. Nếu chúng ta phải buồn rầu về máu đã chảy, chúng ta không sợ chủ nghĩa cộng sản về mặt lý luận cách mạng và về mặt là một phân tử làm tan rã xã hội của chúng ta.

Dans le domaine des idées, le communisme ainsi présenté nous paraît assez enfantin. Car pousser le prolétariat contre le capitalisme dans un pays où l'idée d'un capitalisme exploitant les masses ouvrières et paysannes n'est même pas encore conçue, est une action insensée qui ne rime à rien. Le pays ne connait et ne peut pas encore connaitre la lutte des classes. Il a vu, bien au contraire, que partout où l'argent intervient, il crée et fait produire. Et il accueille volontiers l'exploitant qui le ferait travailler et ferait produire sa terre. Il est encore à souhaiter seulement avoir de quoi manger et se ferait volontiers exploiter honteusement par le plus vil, le plus atroce des usuriers, pourvu que sa terre produise, ne devrait-il en retirer qu'un seul repas par jour.

Dès lors, que viennent faire là la journée de huit heures et la semaine de cinq jours. Dictature du prolétariat n'a aucun sens ici.

Et en admettant un moment une certaine affinité entre le communisme théorique et ce communisme de fait qui existe dans nos organisations communales, nous n'aurions que faire des leçons de Moskou. Nous aurions du communisme à lui revendre et nous nous dirions que les dirigeants des soviets feraient bien de venir ici apprendre comment nous l'avons réalisé, le communisme. Il est même si parfait ici que nous lui attribuons en grande partie notre infériorité par rapport aux grands états capitalistes qui ont su faire agir ce puissant ressort: l'argent.

Et en se plaçant au point de vue philosophique pur, nous ne pouvons nous empêcher de contempler avec une curiosité extrême ce spectacle amusant de l'homme jamais content de son sort, comme ce voyageur qui, étant sur une colline, regarde toujours avec envie les voyageurs qui sont sur les collines voisines dont l'aspect semble toujours plus riant que celui de la colline où il se trouve.

L'homme qui mène une vie fiévreuse regarde avec envie

Trong phạm trù tư tưởng chủ nghĩa cộng sản, được giới thiệu như vậy, chúng ta thấy khá ấu trĩ. Vì rằng thúc đẩy vô sản chống chủ nghĩa tư bản trong một nước mà ở đó khái niệm về chủ nghĩa tư bản bóc lột đại chúng công nhân và nông dân chưa ai quan niệm được là như thế nào, là một hành động vô nghĩa lý, nó không ăn nhịp với cái gì cả. Đất nước không biết, và chưa thể nào biết được đấu tranh giai cấp là cái gì. Ngược lại họ đã trông thấy, ở tất cả chỗ nào mà đồng tiền được đưa vào, thì nó sáng tạo và làm cho sinh sôi nẩy nở. Và họ vui lòng đón nhận người bóc lột, làm cho họ có việc mà làm, và làm cho đất của họ sinh sản được. Họ chỉ còn có mong ước có cái gì mà ăn, họ vui lòng chịu để bị bóc lột một cách ô nhục bởi bọn có tiền cho vay lãi tối tệ nhất và độc ác nhất, miễn là đất của họ sinh sản được, ngay cả chỉ rút ra được một bữa ăn một ngày.

Như vậy thì ngày làm việc tám giờ và tuần làm việc năm ngày còn đến đây làm gì nữa. Chuyên chính vô sản chẳng còn một ý nghĩa gì.

Và ngay cả cho là đến một lúc nào đó, có sự chùng hợp giữa chủ nghĩa cộng sản lý luận và chủ nghĩa cộng sản thực tế đã có sẵn trong các tổ chức làng xã của chúng ta, chúng ta không còn biết làm gì với những bài học của Mốt-Cu.

Chúng ta đã có sẵn chủ nghĩa cộng sản để bán lại cho họ, và chúng ta nói với những người chỉ huy xô viết, tốt hơn là họ hãy đến đây để học xem chúng ta đã thực hiện chủ nghĩa cộng sản như thế nào. Nó đã hoàn hảo như thế nào ở đây, mà chúng ta có thể gán cho nó trách nhiệm về một phần lớn sự thấp kém của chúng ta so với những nước tư bản lớn, họ đã biết lợi dụng sức bật mạnh mẽ đó của đồng tiền.

Và nhìn về phương diện triết học thuần tuý, chúng ta không thể nào tự hạn chế mình ngấm nghía với một sự tò mò cao độ, cảnh tượng nghịch lý của con người không bao giờ vừa lòng về số mệnh của mình. Cũng giống như người đi du lịch đứng núi nọ nhìn núi kia, bao giờ họ cũng thèm thuồng vị trí của người đứng ở bên núi kia, họ có cảm tưởng là bên núi ấy tươi vui hơn so với bên núi này, là chỗ họ đang đứng.

Người có một cuộc sống sôi nổi, nhìn một cách thèm thuồng cuộc sống

của người nhàn hạ, thì buồn chán về cảnh vô công rồi nghề, lại nhìn một cách thèm thuồng cuộc sống của người sôi động, và họ tưởng đấy là một cuộc sống đã hoàn thành đầy đủ. Khi nào con người đã thành công trong cuộc đời không phải đấu tranh, và không phải lo lắng, thì họ luyến tiếc thời đại bất công và cạnh tranh không khoan nhượng của chúng ta.

Như vậy, tôi đã trả lời hai câu hỏi đã được đặt ra cho tôi:

1. Tôi nghĩ là chủ nghĩa cộng sản chỉ truyền bá một hình thức sống mà chúng ta đã thực hiện được hơn cả trong giấc mộng của những người thầy ở Mốt-Cu. Chúng ta không muốn sống như thế nữa vì rằng những hình thức tích cực có lẽ đối với chúng ta là hơn hẳn.

2. Tác dụng của nó ở nước này là tiêu cực trong lúc này, lúc mà tôi nghĩ rằng đã đến một bước ngoặt khá sáng sủa của lịch sử của chúng ta, và vì rằng chủ nghĩa cộng sản dẫn đến loạn lạc, trong lúc chúng ta đang cần hoà bình và một nền hoà bình lâu dài.

Cuối cùng, để đấu tranh với nó, theo tôi là công việc của cảnh sát, chứ không phải là công việc tranh luận.

Nguyễn Văn Vĩnh
BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"
SỐ 12 NGÀY 8-3-1931

l'homme oisif, et celui-ci ennuyé dans son oisiveté regarde avec envie l'homme agité dont la vie lui semble si bien remplie. Quand l'homme aurait réalisé la vie sans lutte et sans souci, il regretterait amèrement notre âge d'injustice et d'impitoyable rivalité.

Je réponds donc aux deux questions qui me sont posées:

1° — Je pense du communisme qu'il ne fait que prêcher une forme de vie que nous avons réalisée mieux que dans le rêve des maîtres de Moskou et dont nous ne voulons plus parce que les formes plus actives nous semblent supérieures.

2° — Son action dans ce pays est néfaste dans ce moment où nous croyons être à un tournant assez intéressant de notre histoire, et parce qu'il nous amène des troubles quand il nous faut la paix et une longue paix.

Enfin, pour le combattre, c'est pour moi une affaire de police et non une affaire de discussion.

NGUYÊN-VAN-VINH.

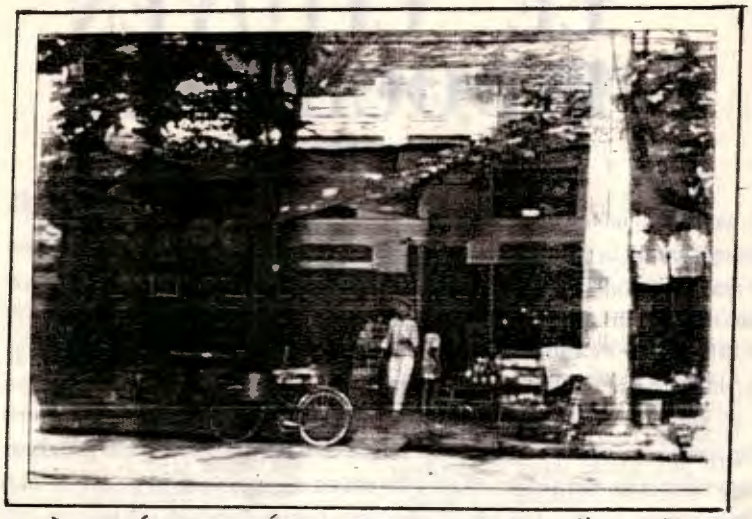

NHÀ 46 PHỐ HÀNG GIẤY HÀ NỘI, NƠI SINH ÔNG NG.V. VĨNH

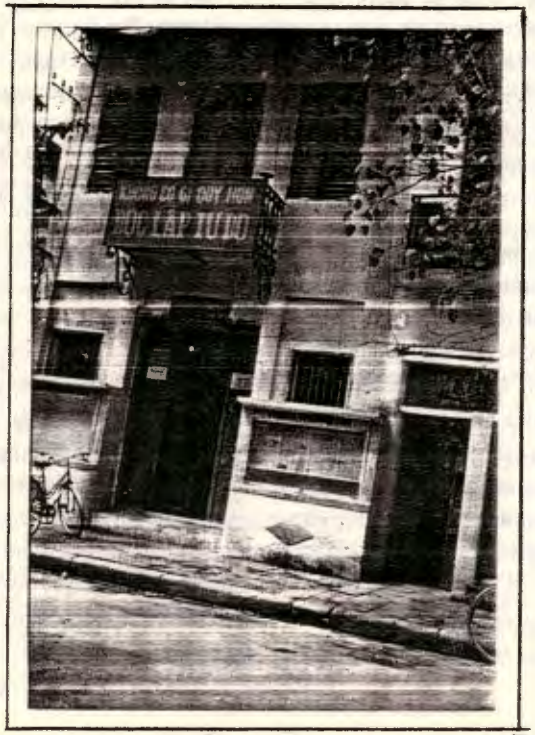

NHÀ 32 PHỐ HÀNG MÃ MÃY HÀ NỘI NHÀ

LE CITOYEN INDOCHINOIS

Mon dernier article, où j'ai proposé une représentation franco-annamite avec des délégués pris indifféremment parmi les Français ou parmi les Annamites, a soulevé certaines sérieuses objections, auxquelles j'avoue n'avoir pas pensé dans la candeur de l'homme simpliste que je suis, ne voyant que les réalités auxquelles il convient d'adapter les Institutions. Mais je reste convaincu que lorsqu'on regarde bien en face les réalités et qu'on est sincèrement animé du désir de bâtir quelque chose sur elles, on arrive toujours à un résultat positif sans risquer de faire ni contradictions, ni anomalies, ni entorses aux principes essentiels du droit international, qui est basé sur la nature de l'homme et par conséquent sur des réalités.

Votre système, m'a-t-on dit, revient à créer le citoyen indochinois. Or, si les Annamites qui aujourd'hui n'ont pas de nationalité peuvent en acquérir une, il n'en est pas de même des Français qui sont citoyens de la République française et qui ne peuvent pas abdiquer leur nationalité pour devenir citoyens indochinois au même titre que les Annamites.

D'abord, je ne vois pas la nécessité de cette abdication et il me semble que le statut de certains peuples prévoit bien des cas de naturalisations étrangères n'entraînant pas la perte de sa nationalité d'origine. Mais il ne s'agit pas ici de naturalisations, du moins tant que notre nationalité elle-même n'est pas reconnue. Le statut indochinois (j'aime à dire annamite) est aux yeux de la Loi française une simple convention administrative établie par décret pour tout un peuple considéré comme un service ou une dépendance du Département des Colonies de Paris. Dès lors, le système électoral qui peut y être établi reste lui-même une simple convention administrative, n'ayant aucune influence sur la qualité des citoyens français qui voudront bien accepter cette convention. Et ils ont tout intérêt à le faire tant que l'espèce d'Etat nouveau qu'ils auront contribué à former n'aura pas assez de consistance pour soulever l'idée d'une nouvelle nationalité, laquelle, au surplus, pourrait parfaitement se superposer à la nationalité française, en vertu de ce même principe dont se réclame le droit civil de certaines nations.

NGƯỜI CÔNG DÂN ĐÔNG DƯƠNG

Bài báo trước của tôi, trong đó tôi đã đề nghị một chế độ đại diện Pháp - Nam với những đại biểu được lựa chọn không có khác nhau trong số những người Pháp hoặc trong số những người Nam, đã tạo ra một số những phản ứng nghiêm trọng, về vấn đề này tôi xin thú thật là đã không nghĩ đến, trong cái táo bạo của một người đơn giản như tôi, chỉ trông thấy những thực tế, dựa và vào đó cho là phù hợp để áp dụng thành những chế độ. Nhưng tôi vẫn tin rằng khi nào người ta nhìn thẳng vào đối diện với những thực tế, và người ta thành thật có động cơ mong muốn xây dựng một cái gì lên trên đó, thì bao giờ người ta cũng đạt được một kết quả tốt không bị đe doạ tạo ra những mâu thuẫn, những bất bình thường, không làm phương hại đến những nguyên tắc chủ yếu của luật quốc tế, nó là dựa trên cơ sở của bản chất con người, và như vậy là dựa trên những thực tế.

Người ta đã nói với tôi là theo phương pháp của ông tóm lại là tạo ra người công dân Đông Dương. Vì rằng nếu những người An Nam, ngày nay không có một quốc tịch nào, có thể có một quốc tịch, nó không phải là cũng giống như của những người Pháp, họ là những công dân của nước Cộng hoà Pháp và họ không thể nào từ bỏ quốc tịch của mình để trở thành những công dân Đông Dương cùng một danh nghĩa như những người An Nam.

Trước tiên tôi không thấy cần thiết phải từ bỏ quốc tịch, và hình như quy chế của một số dân tộc dự trù trước những trường hợp nhập quốc tịch nước ngoài, không dẫn tới làm mất quốc tịch gốc của mình. Nhưng ở đây không phải là vấn đề nhập quốc tịch, ít nhất là ngay bản thân chúng ta cũng còn chưa được công nhận. Quy chế Đông Dương (tôi ưa gọi là An Nam) theo cách nhìn của luật pháp nước Pháp chỉ là một quy ước quản lý được lập nên theo nghị định cho cả một dân tộc chỉ được coi như một sở hoặc một cơ quan phụ thuộc vào Bộ thuộc địa ở Paris. Từ đó, chế độ bầu cử được lập nên ở đó bản thân nó vẫn chỉ là một quy ước quản lý đơn giản, chẳng có một ảnh hưởng gì đến danh nghĩa của những công dân nước Pháp, họ cũng muốn chấp nhận quy ước đó. Và họ có tất cả quyền lợi để thực hiện nó, khi mà cái loại đất nước mới mà họ phải đóng góp vào để tạo thành, sẽ không có đầy đủ vững chắc để nêu lên ý kiến một quốc tịch mới, còn hơn nữa quốc tịch này sẽ bao trùm lên quốc tịch Pháp, cũng dựa trên cùng một nguyên tắc đó mà luật dân sự của một số nước đang đòi hỏi.

Puisque nous réclamons un statut légal pour notre pays, cette nouvelle nationalité s'établira un jour ou l'autre.

D'ici là, il y a un Etat indochinois de fait, qui englobe des individus, des biens, français et annamites, divisés en apparence, mais solidaires en fait, car en dehors de certaines divergences de vues chez les fonctionnaires, les Européens voulant se réserver les emplois supérieurs, questions de prestige et de besoins supérieurs, et les Indigènes prétendant à l'égalité de droit à égalité de titres, les commerçants et les industriels français ne repoussent pas la collaboration indigène, dont les avantages même inattaquables ne leur font jamais ombrage et on peut citer de nombreux cas d'associations où l'Européen traite d'égal son associé annamite, sur lequel il ne prétend être avantagé que par le savoir et les moyens, et encore pas toujours. Il ne faut donc pas croire qu'à priori l'Européen ne défend pas volontiers des intérêts annamites quand ces intérêts sont solidaires des siens et que l'Annamite, réciproquement, ne défend pas volontiers les intérêts français quand ces intérêts sont solidaires des leurs. Il y a de nombreux Français et de nombreux Annamites, à notre connaissance, qui voient très bien où est l'intérêt commun.

Dans les conseils municipaux, seules assemblées à peu près délibérantes, où les questions de statuts de fonctionnaires ne sont pas traitées, on a pu constater que Français et Annamites savent voir où est l'intérêt commun de la cité, du moins, savent faire abstraction de leur différence de races, laquelle joue très rarement dans leurs divergences de vues. Je suis sûr qu'elle disparaîtra entièrement le jour où tous nos édiles, au lieu d'être élus respectivement par leurs nationaux, le seraient indifféremment par un collège électoral français et annamite. Pour ma part, je connais des Français qui seraient très heureux de représenter la population annamite et, inversement, des Annamites qui seraient très fiers d'avoir des suffrages français et les justifier.

Les citoyens français qui ont des intérêts dans ce pays peuvent donc parfaitement exercer des droits particuliers indépendamment de leurs droits civils et civiques français. Et si leur nombre est assez important, je ne vois pas pourquoi on les prive de leur droit de participation à la souveraineté nationale française. Ils devraient avoir leur représentant à la Chambre des Députés si leur nombre justifiait cette représentation, car ils restent Français tout en participant à la vie de ce pays. Il y a chez eux quelque chose de plus que leur qualité de citoyen français, et ce quelque chose, ils l'ont avec nous.

Vì rằng chúng tôi đòi hỏi một quy chế hợp pháp cho đất nước chúng tôi cái quốc tịch mới này mà tự nó hình thành trong một ngày gần đây.

Từ đây tới đó, có một đất nước Đông Dương trong thực tế, vì rằng ngoài một số bất đồng về cách nhìn của những người viên chức, những người Âu muốn dành cho mình việc làm cấp trên, vấn đề uy tín và những nhu cầu cao hơn, còn những người bản xứ lại mong muốn có sự bình đẳng về luật pháp và bình đẳng về danh vị, những người Pháp thương mại và làm công nghiệp không từ chối sự hợp tác với người bản xứ, ngay cả những lợi thế không chính đáng cũng không làm cho họ bị tối mắt và người ta có thể kể ra rất nhiều trường hợp những công ty ở đó người Âu đối xử bình đẳng với người Nam cùng công ty. Trong cùng công ty, họ cho rằng mình có lợi thế hơn về mặt hiểu biết và vì những phương tiện, và cũng không phải là bao giờ cũng như vậy, và cũng đừng tưởng rằng vì được ưu tiên mà người Âu không vui lòng bảo vệ những quyền lợi của người Nam, khi mà những quyền lợi đó gắn chặt với quyền lợi của họ, và ngược lại những người An Nam không tự nguyện bảo vệ những quyền lợi của người Pháp khi mà quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi của người Pháp. Có rất nhiều những người Pháp và nhiều người An Nam, mà chúng tôi quen biết họ đã trông thấy rất rõ quyền lợi của họ là ở đâu.

Trong những hội đồng thành phố, là những hội đồng duy nhất gần giống như những hội đồng để bàn luận, ở đây những vấn đề quy chế của viên chức không được bàn đến, người ta có thể nhận thấy những người Pháp và người An Nam biết nhìn thấy quyền lợi chung của họ trong thành phố ở đâu, ít nhất, họ cũng biết gạt bỏ sự khác biệt chủng tộc của họ, vấn đề này rất ít ảnh hưởng đến những cách nhìn khác nhau của họ. Tôi tin chắc rằng nó sẽ biến đi hoàn toàn ngày nào mà tất cả những đại biểu được bầu ra, sẽ trở thành không có phân biệt quốc tịch. Về phần tôi, tôi biết có những người Pháp họ sẽ rất vui lòng được đại diện cho dân tộc An Nam, và ngược lại cũng có những người An Nam rất lấy làm vinh dự được những lá phiếu của những người Pháp bầu ra và công nhận họ.

Những công dân nước Pháp có những quyền lợi ở trên đất nước này có thể nhờ vậy mà thực hiện được đầy đủ những quyền riêng biệt độc lập hẳn với những quyền công dân trong xã hội và quyền công dân chính trị của người Pháp. Và nếu số lượng của họ là khá quan trọng, tôi không thấy được tại sao người ta lại truất mất quyền của họ được tham gia vào nắm quyền hành của đất nước Pháp. Họ phải có đại biểu của họ ở Quốc hội nếu số lượng của họ có đủ để hưởng quyền đại diện đó, bởi vì rằng họ vẫn là những người Pháp đồng thời vẫn tham gia vào đời sống của đất nước này. Đối với họ ngoài quyền lợi của nhân dân Pháp họ còn có quyền lợi khác hơn một ít, và chỗ hơn một ít này là họ còn có quyền lợi với chúng tôi.

Tất cả những người sống ở trên đất nước này và vì đất nước này, đều đóng góp và tham gia vào đời sống của đất nước, đều phải có phần của mình trong việc cai trị đất nước. Tất cả những người Pháp có lý do để sống ở đây một số ngày phải có quyền bầu cử ở địa phương cũng giống như quyền của tất cả những người An Nam, họ đều có thể đánh giá tốt vì cùng có một chế độ đại diện giống nhau, không sao chép theo chế độ của chính quốc, mà chỉ là cùng theo một nguyên tắc mà những người Pháp phải áp dụng ở đây.

Một nhận xét thứ hai là những bầu cử viên người Pháp sẽ không muốn để cho quyền lợi của người An Nam lại chiếm ưu thế, ngay cả ví dụ như những người An Nam sẽ vui lòng lựa chọn những người đại diện cho mình trong số những người Pháp có chuyên môn. Vì rằng người được bầu ra phải bảo vệ trước tiên là những quyền lợi của đại đa số. Trong vấn đề này, có một cách để khắc phục, ít nhất là trong giai đoạn làm thử. Đó là hạn chế danh sách bầu cử của người bản xứ chỉ riêng về những khả năng làm công dân, điều đó là rất hợp pháp. Trong thực tế, số lượng những người An Nam được nhận là có quyền bầu cử, không được vượt quá số lượng của những bầu cử viên người Pháp.

Chúng tôi sẽ nghiên cứu những lý do để chúng tôi phải chấp nhận chế độ bầu cử hạn chế và những điều kiện phải đòi hỏi những người An Nam cũng như những người Âu châu để được coi là bầu cử viên.

NGUYỄN VĂN VĨNH.

Báo "*L' ANNAM NOUVEAU*" số 14 15-3-1931.

Tous ceux qui vivent dans ce pays, de ce pays, contribuent et participent à la vie du pays, doivent avoir leur part à l'administration du pays. Tous les Français qui justifient d'un certain séjour doivent être électeurs locaux au même titre que tous les Annamites qui sont à même d'apprécier la valeur du même système représentatif, non pas calqué sur le système métropolitain, mais qui dériverait du même principe que les Français doivent appliquer ici.

La seconde objection est que les électeurs français seraient en minorité et qu'ils ne voudraient pas accorder une prépondérance aux intérêts annamites en admettant même que les Annamites choisiraient plus volontiers leurs représentants parmi les compétences françaises. Car les élus doivent défendre d'abord les intérêts de la majorité. A cela, il y a un remède, du moins dans la période d'essai. C'est de limiter le collège électoral indigène aux seules capacités civiques, ce qui est de toute équité. En fait, le nombre d'Annamites admissibles au droit de vote ne doit pas être supérieur à celui des électeurs français.

Nous allons examiner les raisons pour lesquelles nous devons accepter le suffrage restreint et les conditions qu'il faudra exiger des Annamites comme des Européens pour être électeurs.

NGUYEN VAN VINH.

AVIS DE DÉCÈS

Madame Veuve NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Madame SUZANNE VINH
Monsieur le Dr NGUYỄN-HẢI, Madame et leurs enfants
Monsieur NGUYỄN-GIANG, artiste peintre
Messieurs NGUYỄN-DƯƠNG, NGUYỄN-NHƯỢC-PHÁP, NGUYỄN-PHÒ, NGUYỄN-KỲ, NGUYỄN-DỰC, NGUYỄN-HÒ, NGUYỄN-HIỀN, NGUYỄN-PHÙNG
Mesdemoiselles NGUYỄN-THỊ-LOAN, NGUYỄN-THỊ-VÂN, NGUYỄN-THỊ-MƯỜI, NGUYỄN-THỊ THU-HƯƠNG
Monsieur NGUYỄN-VĂN-THỌ, Madame et leur fille
Madame et Monsieur TRẦN-VĂN-LAI
Monsieur NGUYỄN-VĂN-TIỀU
Monsieur et Madame NGUYỄN-VĂN-MỸ
Madame Veuve NGUYỄN-VĂN-THI
Monsieur NGUYỄN-VĂN-MẬU et ses enfants
Monsieur et Madame NGUYỄN-VĂN-CƯỜNG et leurs enfants
Monsieur et Madame NGUYỄN-VĂN-THỊNH
Monsieur NGUYỄN-VĂN-TRƯỜNG
Monsieur et Madame NGUYỄN-VĂN-TÙNG et leurs enfants
Monsieur LÊ-BÁ-THẢN et sa famille
Monsieur ĐINH-XUÂN-QUANG et sa famille
Monsieur TRẦN DIỄN-THẢN et sa famille
Monsieur NGUYỄN-TRỌNG-LỘC et sa famille
Monsieur ĐOÀN-TRỌNG-PHAN et sa famille
La famille TRẦN-VĂN-THÔNG
Le personnel de l'ANNAM NOUVEAU et du TRUNG-BAC TAN-VAN
Et ses nombreux amis

Ont la douleur de vous faire part de la perte cruelle qu'ils viennent d'éprouver en la personne de

Monsieur NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Publiciste
Fondateur de l'Annam Nouveau et du Trung-Bắc Tân-Văn
Membre de la Chambre des Représentants du Peuple et du Grand Conseil des Intérêts Economiques et Financiers de l'Indochine

leur époux, père, beau-père, frère, beau-frère, neveu, cousin, oncle, allié, ami et fondateur décédé le 2 Mai 1936 à Tchépone (Laos) dans sa 55ème année.

L'inhumation aura lieu le 8 Mai à 7 heures au cimetière de famille à Phuong-Liet Route mandarine Km. 3).

On se réunira au Boulevard Gambetta N° 107

Le présent avis tient lieu de faire-part

GIẤY BÁO TỬ

ÔNG NGUYỄN VĂN VĨNH

Le traité de 1884

Nos mandarins et avec eux notre confrère Pham-Quynh se leurrent quand ils croient voir dans le retour au principe du traité Patenôtre du 6 Juin 1884 la restitution aux mandarins de leur autorité.

Ce traité, on le sait, n'a jamais été ratifié par les Chambres. Mais l'aurait-il été, nos mandarins ne seraient pas plus avancés, du moins en ce qui concerne le Tonkin. C'est ce qui résulte clairement de l'exposé des motifs présenté aux Chambres le 12 Juillet 1884 par Jules Ferry, alors Président du Conseil, Ministre des Affaires Etrangères, à l'appui du projet de Loi qui n'a pas été voté.

Cet exposé, qui est un commentaire du texte de la convention, a au moins autant de valeur que cette dernière, laquelle reste un marché entre le Gouvernement français, après les glorieux faits d'armes de Henri Rivière et des autres héros, d'une part, et l'Empereur d'Annam vaincu, d'autre part, puisque la Nation Française, par l'organe de son Parlement, n'a pas ratifié la signature de son Ministre en Chine.

Ce préambule faisait ressortir d'abord la nécessité de l'existence d'un Annam protectorat indépendant du Tonkin. Donc le Tonkin était considéré comme pays conquis, soumis à un régime particulier. Cela ressort du fait même que la France restituait par ce nouveau traité de Protectorat les trois provinces du Nord-Annam : Thanh-Hoa, Nghé-An, Ha-Tinh qui en avaient été détachées par la convention de 1883, et la province de Binh-Thuan dans le Sud qui avait été attachée à la Cochinchine par la convention précitée. Ce qui n'a pas été restitué, c'est-à-dire tout le Tonkin à partir de Ninh-Binh inclusivement, n'est donc pas compris dans le territoire protégé selon le régime du traité de 1884.

Il est vrai que ce traité remplaçait l'acte de 1874 qui, dit le préambule, avait déjà sans doute le caractère d'un traité de Protectorat, mais outre que le mot *Protectorat* n'y figurait pas, cet acte de 1874 manquait de précision dans l'exposé des droits de

HIỆP ƯỚC 1884

Các quan lại của chúng ta và cùng với họ, bạn đồng nghiệp của chúng ta Ông Phạm Quỳnh mừng hụt khi họ tin là nếu trở lại những nguyên tắc của hiệp ước Patenôtre ngày 6 tháng 6 năm 1884 người ta sẽ khôi phục lại cho những quan lại những quyền hành của họ.

Như người ta đã biết, hiệp ước này chưa bao giờ được các Viện của Chính phủ Pháp phê duyệt, nhưng ngay cho nó đã được phê duyệt thì những quan lại của chúng ta cũng không tiến lên được một bước nào, về phần ở Bắc kỳ lại còn tối hơn. Đó là kết quả rõ ràng của bảng tường trình những nguyên nhân, được đọc tại các Viện vào ngày 12 tháng 7 năm 1884, do ông Jules Ferry đọc, lúc bấy giờ ông là Chủ tịch của Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, để làm trợ lực cho dự thảo luật lệ, chưa được các Viện thông qua.

Bảng tường trình đó là phụ lục để giải thích văn bản của hiệp ước, cũng có giá trị không kém gì hiệp ước, nó vẫn là một sự mặc cả giữa Chính phủ Pháp, sau những chiến thắng quân sự một cách vẻ vang, của Henri Rivière và những anh hùng khác, là một bên, và Hoàng đế nước An nam thua trận, là bên thứ hai, vì rằng nước Pháp thông qua cơ quan nghị viện của họ không chấp nhận chữ ký của ông Bộ trưởng (Patenôtre) của họ ở bên Tầu.

Lời nói đầu đó, trước tiên đã làm nổi bật lên sự cần thiết phải tồn tại một Trung kỳ - bảo hộ độc lập với Bắc kỳ. Như vậy thì Bắc kỳ đã được coi như một nước đã bị chiếm, phải chịu một chế độ cai trị khác hẳn. Điều đó được thể hiện rõ trong sự việc nước Pháp đã thu hồi lại theo hiệp định bảo hộ mới này ba tỉnh ở phía Bắc kỳ: Thanh hoá, Nghệ an, Hà tĩnh đã được tách ra từ trước theo thoả ước 1883, và tỉnh Bình thuận ở trong phía Nam đã được sát nhập vào với Nam kỳ cũng theo thoả ước đã được nói trên. Nơi không bị thu hồi lại, có nghĩa là tất cả Bắc kỳ bắt đầu từ Ninh Bình, như vậy là không nằm trong địa phận được bảo hộ, theo như chế độ của hiệp ước 1884.

Đúng là hiệp ước này là thay thế cho thoả hiệp 1874, như lời nói đầu đã nói, có lẽ thoả hiệp đã có tính chất là một hiệp ước Bảo hộ, nhưng trong đó không có ghi một chữ Bảo hộ nào, bảng thoả hiệp năm 1874 thiếu chính xác trong việc trình bày những quyền hạn của nước Pháp, và làm cho nhà cầm

la France et laissait l'autorité française « complètement désarmée devant la mauvaise foi des mandarins ».

Ce traité de 1884, au principe duquel M. Pham Quynh réclame le retour, était donc un traité de Protectorat concernant l'Annam proprement dit seulement auquel la France restituait Thanh Hoa, Nghe-An, Hà-Tinh au Nord, et au Sud la province de Binh-Thuận qu'elle ne voulait pas rattacher à la Cochinchine annexée.

Tout ce qui était au Nord, en dehors du territoire ainsi défini, n'est donc pas pays de Protectorat.

Le régime d'administration y est d'ailleurs très clairement défini par le passage suivant du préambule :

« Mais tandis que dans l'Annam proprement dit, le contrôle de la France s'exerce sur le Gouvernement de Huê et que les agents annamites continuent d'exercer librement leurs fonctions, en dehors de notre action immédiate, *ils sont au Tonkin assistés dans chaque province de Résidents français, chargés de surveiller leurs gestions ; ces mêmes Résidents pourront requérir du Gouvernement annamite, quand ils le jugent nécessaire, la révocation des fonctionnaires incapables ou récalcitrants* ».

« *Le Tonkin est donc placé*, ajoute l'exposé des motifs, *non pas sous l'administration directe de la France, mais sous une surveillance constante, méthodique et attentive* ».

Voilà donc le régime du Tonkin qui, dans les traités déjà, n'était ni Protectorat ni Administration directe. Ce régime *bâtard* était justifié par les événements, par l'état de troubles constant où se trouvait le pays. Il n'y a donc pas eu, à proprement parler, violation du traité par la France. Elle n'a fait que transformer peu à peu, au Tonkin, suivant les circonstances, le régime de Protectorat fictif qu'elle y avait instauré. Et ce régime fictif, nous avons pu nous rendre compte de ses avantages pour nous,

quyền nước Pháp "hoàn toàn không có vũ khí để chống đỡ, nếu những quan lại của chúng ta lật mặt".

Hiệp ước 1884 này, theo nguyên tắc của hiệp ước đó ông Phạm Quỳnh đòi hỏi được thực hiện trở lại, chỉ là một hiệp ước Bảo hộ cho riêng Trung kỳ mà thôi, Trung kỳ mà nước Pháp đã thu hồi lại Thanh hoá, Nghệ an, Hà tĩnh ở phía Bắc, và ở phía Nam, thu hồi tại tỉnh Bình thuận mà nước Pháp không muốn sát nhập vào Nam kỳ.

Như vậy thì tất cả các tỉnh ở Bắc kỳ, ngoài những đất đai đã được ấn định như vậy, không phải là một xứ Bảo hộ.

Chế độ cai trị ở đó đã được qui định rất rõ, trong đoạn sau đây của lời nói đầu:

"Nhưng trong lúc ở Trung kỳ, sự kiểm tra của nước Pháp được thực hiện thông qua Chính phủ ở Huế và những quan lại An nam tiếp tục được tự do thực hiện những chức vụ của mình, bên ngoài hẳn những hành động trực tiếp của chúng ta (Pháp), thì ở Bắc kỳ trong mỗi một tỉnh có một Công sứ Pháp, có trách nhiệm giám sát sự cai trị của họ: Cũng những công sứ này có thể thay mặt Chính phủ An nam, khi nào họ thấy là cần để cách chức những quan lại bất lực, hoặc không tuân lệnh và tuyển những người khác thay thế.

Bảng tường trình những nguyên nhân còn viết thêm, như vậy Bắc kỳ không được đặt dưới sự cai trị trực tiếp của nước Pháp, nhưng là đặt dưới sự giám sát thường xuyên một cách có phương pháp và chặt chẽ.

Như vậy chế độ cai trị ở Bắc kỳ, ngay như ở trong hiệp ước đã nói không phải là chế độ Bảo hộ, mà cũng không phải là trực tiếp cai trị. Cái chế độ lai căng này đã được xác minh bởi những sự kiện, bởi tình trạng thường xuyên không ổn định mà đất nước này phải chịu. Như vậy, nói ra cho đúng thì nước Pháp không có vi phạm hiệp định. Ở Bắc kỳ nước Pháp chỉ có biến đổi từ từ cho thích hợp tuỳ theo từng hoàn cảnh thành cái chế độ bảo hộ thực tế mà người Pháp đã tạo ra.

Và cái chế độ thực tế đó, chúng ta có thể thấy được là có lợi cho chúng

en le comparant au régime de Protectorat réel appliqué en Annam jusqu'à ce jour. Et pour raisonner non pas avec des arguments mais avec des réalités, nous concluons que, pas plus le peuple que les mandarins, personne ne saurait préférer le régime administratif de l'Annam à celui qui est appliqué au Tonkin.

Le peuple en Annam est plus persécuté, muselé, tenu sous la férule mandarinale, exploité et pressuré honteusement, alors qu'au Tonkin où l'administration française exerce un contrôle plus direct, pour ne pas dire qu'elle gouverne et administre directement, le peuple en somme respire et connaît quelques libertés parmi lesquelles j'apprécie bien, par exemple, celle dont j'use actuellement. Quant aux mandarins eux-mêmes, il suffit, pour nous édifier sur leur opinion, de demander à un tri-phu ou un tri-huyên du Tonkin si cela lui ferait plaisir de permuter avec un confrère du cadre de l'Annam. Il vous dira certainement non. quoique dans ce pays le vrai Protectorat, selon le traité de 1884, les mandarins soient plus plus mandarins que nos mandarins-fonctionnaires d'ici. Ils y ont leur Empereur, c'est à dire L.L.E.E. ses Ministres.

En réclamant le retour au principe du traité de 1884, les mandarins tonkinois réclameraient donc ce qu'ils ne voulent pas manifestement, en admettant que cette revendication ait été formulée quelque part ailleurs que dans cette belle littérature de mon confrère Pham-Quynh et dans le magnifique placet qu'il a fait signer à plus de soixante personnes... Mais le peuple annamite, qui sait à quoi s'en tenir sur le régime du Protectorat tel qu'il est appliqué en Annam, n'a chargé aucun de ces signataires de présenter cette revendication et la réfuterait immanquablement si on le consultait.

Nous publions in-extenso en quatrième page l'exposé des motifs que nous avons consulté.

NGUYÊN-VAN-VINH

RECTIFICATION

Nous avons commis dans notre dernier article une grosse erreur que nous nous empressons de reconnaître et d'expliquer.

Le traité Patenôtre du 6 Juin 1884 a bien été ratifié par la Chambre et le Sénat comme le dit M. Pham-Quynh et contrairement à notre affirmation, d'autant plus surprenante que nous avions le texte sous les yeux.

Cette idée que le traité du Protectorat n'a jamais été ratifié nous est restée, depuis très longtemps dans l'esprit, à la suite de recherches que nous avions faites sur le régime légal de la ville de Hanoi, laquelle, en effet, a [illegible] avec les villes de Haiphong et de Tourane, d'une ordonnance royale du 3 Octobre [illegible] exécutoire par un simple arrêté du Gouverneur général, alors que l'article 18 du traité a prévu des conférences ultérieures qui devaient régler les limites des ports ouverts et des concessions françaises dans chacun de ces ports. Cette cession de territoire entraînant changement du statut des habitants, réglée par une simple ordonnance royale annamite non confirmée par un acte diplomatique dûment ratifié, nous a toujours paru illégale, et cette idée nous est restée sur l'ensemble des conventions et traités.

Nous remercions M. Pham-Quynh de nous avoir remis sur la bonne voie en ce qui concerne ce petit détail qui n'a par ailleurs aucune influence sur nos idées politiques.

Nous nous réservons de lui répondre dans un autre numéro pour ne pas surcharger celui-ci de cette polémique.

N. V. V.

ta hơn, so sánh với cái chế độ Bảo hộ, đang được áp dụng, ở Trung kỳ cho đến ngày nay. Và để phân tích, không phải là phân tích bằng lý luận, mà là phân tích theo thực tế, thì cả nhân dân cho đến các quan lại, không một người nào ưa thích cái chế độ được áp dụng ở Trung kỳ so sánh với chế độ được áp dụng ở Bắc kỳ. Nhân dân ở Trung kỳ bị dàn áp, bị bịt mồm, bị đặt dưới sự áp chế của quan lại, bị bóc lột và chèn ép một cách tủi nhục hơn, trong khi đó ở Bắc kỳ bộ máy cai trị của Pháp thực hiện một chế độ kiểm tra trực tiếp hơn, để không phải nói là Pháp quản lý và cai trị trực tiếp, nhân dân, nói chung lại, còn thở được và còn biết một ít tự do, ví dụ như, trong số tự do mà tôi cho là được, là tự do tôi đang sử dụng hiện nay. Còn về phần bản thân các quan lại, nếu chúng ta muốn biết rõ ý kiến của họ thì chỉ cần hỏi một quan tri phủ hay tri huyện ở Bắc kỳ xem họ có muốn thuyên chuyển vào làm tri phủ hay tri huyện ở trong Trung kỳ hay không? Nhất định họ sẽ trả lời là không, mặc dù là Trung kỳ là một xứ Bảo hộ đúng theo Hiệp định 1884, ở trong Trung kỳ những quan lại mới thật sự là những quan lại hơn nhiều so với những quan lại - viên chức ở Bắc kỳ chúng ta. Họ có Hoàng đế của họ, có nghĩa là (L.L.E.E) Triều đình Huế và các thượng thư của họ.

"Trong khi đòi hỏi trở lại những nguyên tắc của hiệp định 1884, những quan lại ở Bắc kỳ dòi hỏi như vậy là đòi hỏi những điều mà họ không muốn một cách rõ ràng, giả dụ là bảng kiến nghị này được thảo ra ở một nơi nào khác, chứ không phải là trong áng văn chương hoa mỹ của đồng nghiệp của tôi là ông Phạm Quỳnh, và trong bảng kiến nghị tuyệt vời mà ông đã lấy được chữ ký của trên sáu mươi người. Nhưng nếu nhân dân An nam biết được đây là chế độ Bảo hộ được áp dụng ở trong Trung kỳ, thì không ai ký vào bảng kiến nghị đó cả, và nếu hỏi ý kiến họ thì họ gạt bỏ rứt khoát.

Chúng tôi xin đăng lại ở trang 4 những văn bản chính thức của hiệp định mà chúng tôi đã tham khảo.

Nguyễn Văn Vĩnh

BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"

SỐ 25 NGÀY 26-4-1931

ĐÍNH CHÍNH

Trong bài "Hiệp ước 1884" chúng tôi có phạm một sai lầm rất lớn, chúng tôi xin nhận sai lầm đó và giải thích.

Hiệp ước Patenôtre ngày 6 tháng 6 năm 1884 là đúng như ông Phạm Quỳnh đã nói, là đã được Nghị viên Pháp phê duyệt, và trái ngược với khẳng định của chúng tôi, lạ lùng hơn là chúng tôi có văn bản ở ngay trước mắt.

Cái ý kiến cho là hiệp định về Bảo hộ chưa bao giờ được phê duyệt vẫn cứ còn lại trong đầu óc chúng tôi. đã từ lâu rồi, do nguyên nhân những nghiên cứu mà chúng tôi đã tiến hành về chế độ hợp pháp của thành phố Hà nội, thành phố này cùng với thành phố Hải phòng và Đà nẵng (Tourane) là do một dụ của nhà vua ngày 3/10/1888, trở thành có hiệu lực bằng một quyết định đơn giản của toàn quyền, trong khi đó thì điều 18 của nghị định đã qui định là những hội nghị tiếp theo sau để giải quyết những giới hạn của các cảng được mở cửa, và những nhượng địa của Pháp trong từng cảng đó. Nhượng địa này kéo theo làm thay đổi qui chế của những người cư trú, được giải quyết đơn giản bằng một dụ của nhà vua An nam, không được xác nhận bằng một văn bản ngoại giao để phê duyệt, chúng tôi lúc nào cũng cho là không hợp pháp, và ý nghĩ đó vẫn cứ còn lại nói chung cho tất cả các qui ước và nghị định.

Chúng tôi cảm ơn ông Phạm Quỳnh đã giúp chúng tôi thấy được đúng hơn về một chi tiết nhỏ này, nó cũng không có một ảnh hưởng gì đến những ý kiến chính trị của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ trả lời ông trong một số báo sau để không làm giường già thêm bài báo này.

Nguyễn Văn Vĩnh
BÁO "L'ANNAM NOUVEAU"
SỐ 26 NGÀY 30-4-1931

MỤC LỤC

TRANG

LỜI NÓI ĐẦU - 30 NĂM VIẾT BÁO 1907-1936
TỪ TÂN NAM TỬ ĐẾN "L'ANNAM NOUVEAU" 3

1- Tờ Báo này ra đời như thế nào 9
Số 1 21-1-1931
2- Bảo hộ hay trác trị 17
Số 1 21-1-1931
3- Quan lại hay viên chức 25
Số 8 21-2-1931
4- Không có truyền thống 31
Số 9 28-2-1931
5- Không thể nào trở lại quá khứ 35
Số 11 5-3-1931
6- Chủ nghĩa Cộng Sản với chúng ta 38
Số 12 8-3-1931
7- Người công dân Đông Dương 47
Số 14 15-3-1931
8- Hiệp ước 1884 53
Số 25 26-4-1931

NHÂN VIÊN NHÀ IN TRUNG BẮC TÂN VĂN PHỐ HÀNG BÔNG HÀ NỘI